

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42

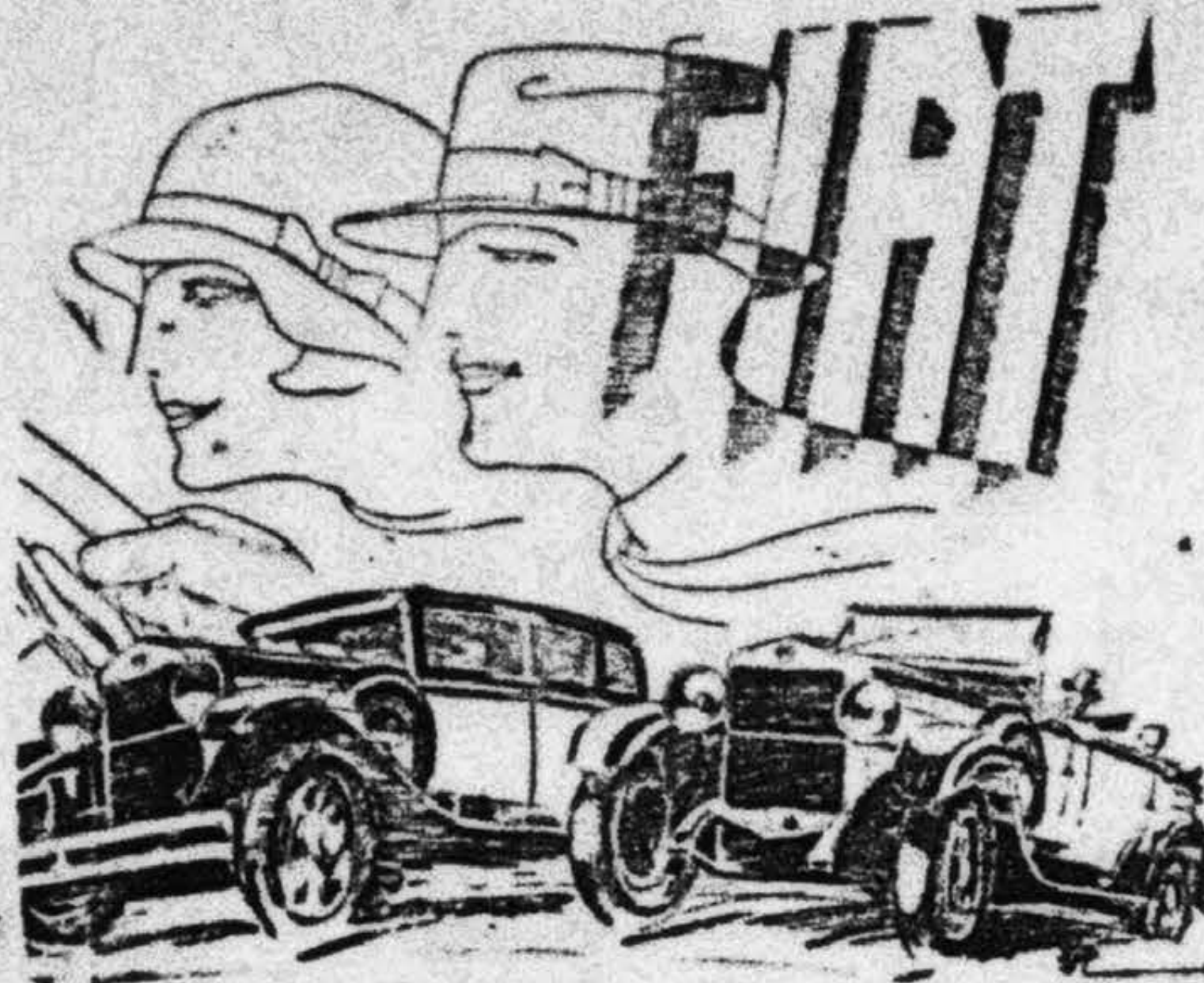
SAIGON

Xe hiệu FIAT

Tốt
Linh-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hàng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE



VÌ TÌNH NÊN PHẢI LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA
của cô ba Xuân mới lại

Đại lý: S^{te} Indochinoise d'Importation
59 Bd Charner, SAIGON

PHỤ NỮ TÂN VẤN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho : M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN Chủ-nhiệm 42, Rue Calmet - SAIGON Téléphone N ^o 500	SÁNG-LẬP M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N ^o 66 - 21 AOÛT 1930	GIÁ BẢO : Một năm 6000 -- Sáu tháng 3550 Ba tháng 1500 Mua báo phải trả tiền trước Bureau Yégar : PHUQUATRUON-CHONCH
--	--	--

THÁNG NÀY NĂM NGOÀI

VỀ HỌC-BỔNG CẤP CHO HỌC-SANH NGHÈO

Tháng này năm ngoài, tờ báo này có vẻ rộn rục, lo tổ-chức cuộc thi lựa lấy một người học-sanh, để cấp học-bổng Phụ-nữ Việt-nam cho qua bên Pháp du-học. Ôi thời ! trong mấy tháng trường, công việc của chúng tôi bộn bề hết sức : nào là tiếp thư của các nhà từ-thiện gọi tới tán thành và giúp đỡ cho học-bổng, nào là phúc-dáp cho bao nhiêu học-sanh Nam Bắc hỏi tin tức về cuộc thi, nào là chạy đầu này nối đầu kia, để tổ-chức một ban giám-khảo cho đúng đắn ; thời thì công việc xếp đặt, trăm phần khó nhọc, công phu, nhưng nhờ vì có cái hy-vọng cao xa lại yên-tử vì mục-dịch gần đạt, thành ra tinh thần càng phấn-chân, bụng dạ càng nở nang hơn.

Những lúc ấy chắc trong độc-giã, cũng có cái cảm-tưởng vui mừng rằng cái tòa lâu đài của hết thấy chúng ta chung vai góp sức mà xây dựng lên đây, nay mai sẽ khánh-thành vui vẻ ; chứ vì không khỏi bàn-bạc với nhau rằng : « Về vãng thay cho người nào sẽ được lãnh Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam lần thứ nhất ; chẳng biết ai sẽ tranh khôi đoạt giáp đây ! » Thật, lúc bấy giờ có nhiều người tưởng tượng rằng ai được lãnh Học-bổng đầu tiên, thì cũng hăng hái lắm lòng như thời cựu-học khoa-cử ngày xưa, ai đậu trạng-nguyên-băng-

nhận vậy. Sự tưởng tượng ấy chẳng phải là quá đáng gì đâu, vì lần này là lần thứ nhất, trong nước mới có cuộc thi học-bổng mở chung cho cả anh em trong nước, sĩ-tử ba kỳ.

Đều lúc thi xong, có hai người học-sanh trúng tuyển, đều là người thiệt có tinh cảnh nghèo, học-lực giỏi, lại thêm một người Nam, một người Bắc, thế mà sự may mắn khiến cho được số điểm ngang nhau, và thuận tình chia nhau Học-bổng để cùng sang Pháp. Hiện nay hai vị học-sanh ấy, người ở Paris, người ở Bordeaux ; theo tin tức tiếp được gần đây thì cả hai đều được khỏe mạnh như thường, đối mải học nghiệp, xem ra tiền đồ lắm, mà riêng phần trò Lê-văn-Hai đã đậu Tú-tất, được vào hạng khá (mention assez bien). Trò Nguyễn-Hiệu thì đã đậu bằng-cấp này được một phần, từ trước khi đi Tây. Thế là họ không phụ lòng của độc-giã Phụ-nữ đã giúp đỡ cho họ.

Cái sự kết-quả ấy, chẳng những ở ngoài điều tưởng-vọng của chúng tôi, mà lại ngoài cả ý liệu của các vị độc-giã nữa. Thiệt vậy, sở tâm của ta, hãy mong khuyến khích lấy một người, mà kết-quả thành hai, những sự vui mừng, biết sao mà nói cho hết ? Nói tóm lại, hồi này năm ngoài, nào là các nhà hảo tâm sốt sắng tán thành, nào là cuộc thi được mở

phần mỹ-mãn, lại nào là cái bữa mà các nhà thân-thương tiền-hành hai người học-sanh xuống tàu, bao nhiêu quang-cảnh ấy đều in vào trong óc chúng tôi một trường lịch-sử quang-vinh, mà nghĩ lại bao giờ cũng thấy nảy ra một mối cảm tình nồng nàn chan chứa?

Còn đến bởi năm nay?

Năm nay thì lặng lẽ, tiêu-diêu, không có Học-bổng, không có cuộc thi, không có cuộc tiền hành học-sanh nào xuống tàu hết. Tháng này năm ngoài, có cái vẻ rộn rục bao nhiêu, thì tháng này năm nay, thấy cái vẻ lặng lẽ im-lìm cũng thế. Nhớ lại, nghĩ lại, tưởng cũng nên buồn...

Chắc có độc-giả phải lấy làm lạ mà hỏi rằng: «Ừ, sao vậy? Sao không có Học-bổng? Có lẽ Phụ-nữ làm một lần rồi lơ đi hay sao? Hay là có cái nguyên-nhơn gì?» Thưa, thiệt là có nguyên-nhơn, mà cái nguyên-nhơn ấy không do nơi bốn-báo.

Lập ra Học-bổng, là đồng-báo có cái cao-vọng muốn sao cho có kết-quả kế tiếp nhau hoán, hết người này tới người kia, hết năm nay qua năm khác. Song cái số mua báo ở xã-hội ta hình như chỉ có chừng, thì lẽ tự-nhiên là cái lợi truất ra 15% cũng phải có hạn. Thiệt bốn-báo đã gắng hết sức, đem hết lòng, sức sang và cố-dụng cho tờ báo, ấy là một việc hiển-nhiên chắc chắn vị độc-giả đã thấy, thế mà từ năm ngoài tới giờ, trải qua một năm rồi, số người đọc báo, có người này nghĩ, lại có người khác mua, có vị này thôi, lại có vị mai đọc, thành ra như cuộc chuyển-ván, mà cái mức in ra, không có thể ra ngoài 11 ngàn số báo. Trong đó đã hết trên phần nửa là số bán lẻ, mua bán không chừng, còn lại non phần nửa, dù các độc-giả mua trọn năm, nửa năm, ba tháng, ấy chính là những người đã giúp vào 15% cho học-bổng thì học-bổng mới thành vậy.

Năm ngoài nhờ có số độc-giả đông, mà lập thành học-bổng, thì năm nay tất phải có thêm số độc-giả khác nữa, mới lập được học-bổng khác; lẽ ấy rất tự-nhiên rõ ràng, chắc ai cũng thấy. Song đến năm nay cũng vẫn cái số

độc-giả đó thôi, thì ta phải nhớ rằng hai người học-sanh hiện ở bên Tây, còn hạn những mấy năm nữa kia; tháng nào họ cũng cần tiền ở, tiền ăn, năm nào cũng cần tiền may tiền học, thế mà số độc-giả thì vẫn đứng nguyên, thành ra khoản tiền thâu nhập chỉ là đắp đổi lẫn lộn, để cấp đường cho hai người đương học, chứ không có khoản nào dư, để cho một hay hai người khác đi nữa. Tuy có các nhà từ-thiện chỗ này chỗ kia thường khi giúp đỡ cho ít nhiều, nhưng nhằm lại số tiền không có mấy chút.

Năm nay không có học-bổng là thế. Mà cũng chưa định chắc là qua năm hay là bao giờ có nữa; vì phải trông có độc-giả thêm lên thì mới có tiền bỏ vào cho học-bổng. Cái quyền ấy nào có ở bốn-báo đâu!

Song lúc xướng-lập lên, bốn-báo đã tuyên-bỏ rằng Phụ-nữ chỉ là noi theo dấu cũ, và mở đường sau, mà chủ ý là trông mong cho các nhà từ-thiện cùng các cơ-quan trong nước, cùng nhân hơ hảo, hưởng ứng mà làm, ai tùy theo sức này, thì tự nhiên là có nhiều học-bổng lập ra. Công việc của bốn-báo xướng lên, từ bốn-báo đã mừng rằng thành hiệu một phần, mà lại mừng rằng có nhiều bạn đồng-chí ủng hộ theo nữa. Thiệt vậy, từ năm ngoài, sau khi cái tiếng hơ hảo của Học-bổng Phụ-nữ lên cao, thì đã thấy nhiều cơ-quan trong nước như là hội S. A. M. I. P. I. C., như là hội Cựu-sanh-viên trường bốn-quốc, như là hội Canh-nông Cantho, đều hoặc đương dự-dịnh, hoặc đã thi-hành việc cấp học-bổng cho học-sanh nghèo lưu học bên Tây và ở trong nước rồi. Đó, cái kết-quả đó mới là cái hy-vọng tối cao của chúng tôi, chúng tôi xiết bao vui mừng, và tự an ủi rằng mình làm việc phải, bao giờ cũng là có bạn.

Về phần riêng bốn-báo, tuy là năm nay tình-thế không cho làm được mặc lòng, nhưng bao giờ bốn-báo cũng sốt sắng hơ hảo, thì ngày rộng tháng dài, sao cũng còn đắp cái lâu đài học-bổng cao lên nhiều tầng nữa mới nghe.

P. N. T. V.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Khẩu Phật tâm Xà. —

Mấy tháng nay dư-luận quốc-dân bên Pháp chú ý về thời-cuộc Đông-dương lắm, cho tới ông Octave Homberg, ta cũng nghe nói. Ngày 7 Juillet mới rồi, tại hội Ủy-viên Nghiên-cứ Xã-hội và Chính-trị (Comité National d'Etudes Social et Politiques) tại Paris, có hội-nghị các nhà có tinh-cảm và lợi-cảm với người Annam, để bàn bạc về thời-cuộc ta ít lâu nay.

Trong buổi nhóm ấy, nhà triệu-phủ Octave Homberg là người có cả trăm vườn cao-su, có cả ngân công-ty buôn bán ở bên ta, cũng đứng lên tỏ bày ý-kiến. Ông ấy cũng chủ-trương như các ông Piétri, Daladier, Varenne, Moutet v.v., mà nói đại-khái như vậy: «Bảo rằng cộng-sản là cái nguyên-nhơn trực tiếp cho những việc biến-động ở Đông-dương thì không phải; tất nhiên trong dân, có điều chi bất-như-ý, ấy tức là mở đường cho cái chủ-nghĩa ở bên Moscou vào. Bây giờ kiểm phương-thuốc gì để cứu-vớt thời cuộc? Phương thuốc ở ngay trong những nguyên-nhơn gây ra phong trào bạo-động đó chứ đâu. Ta phải sửa sang thay đổi cho họ; cho họ lãnh những ngôi cao trong việc chính-trị; phải làm cho bọn binh-dân trở nên có sản-nghiệp và công-việc làm ăn; làm tăng tiến những đồ xuất-sản và khi-cụ công-nghệ lên; sau hết là phải kết-hiệp những lợi quyền của Tây và Annam lại trong các công việc cùng làm chung với nhau.»

Bấy lâu ít được nghe ông Homberg bày tỏ cái tình của ông đối với mình ra sao, nay ông nói mấy lời này, nghe phải quá đi chớ, và tỏ ra lòng của ông tuy là tay so đo tiền bạc mặc lòng, mà có chỗ từ-bi cứu-khổ như là Phật vậy.

Ài mới nghe, đã muốn vội vàng tung-hò «Homberg vạn-tuế.»

Nhưng mà khoan, lời nói ông vậy chớ việc làm ông khác. Ông có một nhà máy làm giấy ở Đập-cầu, có ba bốn người tây làm đốc-công và ba bốn trăm người mình làm thợ, nhưng bị giấy của nhà máy ông chế ra xấu quá, mà lại không làm kịp cho đủ dùng trong xứ. Hồi nào tới giờ, các nhà in, các nhà báo nước ta, dầu là của Tây hay của Annam cũng vậy, đều phải mua giấy của ngoại-quốc về dùng, vừa tốt vừa rẻ. Thử nhứt là ta hay mua giấy của nước Norvège đem vào vì tuy là nước Pháp có giấy, nhưng chỉ đủ cho công việc in sách in báo của nước Pháp dùng, chớ không có dư mà bán cho thuộc-địa.

Ông làm giấy ở đây, mà trong xứ không ai muốn dùng nên chỉ ông giận lắm. Mấy năm trước, ông đã xin Chánh-phủ cấm ngoại-quốc đem giấy nhứt-trình củ vào bán, cấm như vậy thì những giấy xấu của ông mới có thể bán cho người ta gói đồ được. Mới rồi đây ông âm-mưu, muốn xin Chánh-phủ thuộc-địa tăng thuế nhập-cảng những giấy in nhứt-trình lên gấp đôi. Ông viện lẽ rằng phải tăng thuế nhập-cảng giấy lên, là để binh-vực nền công-nghệ trong xứ, nói rõ hơn là binh-vực nhà máy giấy ở Đập-cầu, nói rằng nếu không thế thì chắc là phải đóng cửa nhà máy, làm tới mấy trăm nhơn-công phải thất-nghiệp v.v...

Coi vậy thì tỏ ra ông chỉ mưu cái lợi riêng cho ông, lo cho mấy trăm nhơn-công ở nhà máy giấy Đập-cầu, mà thấy kể cả ngàn cả muôn nhơn-công và công-việc của các nhà in các nhà báo trong xứ. Vì nếu tăng thuế nhập-cảng giấy ngoại-quốc lên, thì các nhà in và nhà báo nước ta phải chịu thiệt hại đủ lắm. Bấy giờ gia in sẽ phải tăng lên nhiều mà tờ báo không bán theo giá cũ được nữa. Như vậy, hồi đầu tháng, nhiều chủ nhà in và nhà báo ở Saigon đã hội nhau lại phân-đối, để phá cái âm-mưu của ông Homberg.

Cái âm-mưu của ông độc thiệt. Tất nhiên cả người tây người nam sống về nghề in nghề báo ở đây phải chống cự mới được chớ.

Việc này ta có thể nhờ cụ Bội-quang-Chiến được. Mấy tháng nay đã thấy cụ ngày ngày cấp kếp đi làm việc cho tại Homberg ở hãng S. Financière, vậy nhờ cụ viết thư nói giùm với ông chủ một tiếng rằng, nếu ông đòi lên thuế giấy nhập-cảng, thì hại cho việc truyền bá tư-tưởng của người Annam mình lắm. Chúng tôi xin cảm ơn cụ trước.

Không ngờ ông

Nguyễn-văn Vĩnh...

Trong tập báo này mấy tháng trước, chúng tôi đã có dịp nói rằng bao nhiêu những chuyện kỳ-khởi quái-quắc ở đời này, như công-phu kiến-trúc từ cái nhà năm bảy chục tầng, cho tới phong tục tánh tình, như anh chàng kia mua hộp phấn không vừa ý vợ, mà vợ cũng xin ly-đi, ấy đều là chuyện khất khe là lung, thì ở bên thế-giới của ông Christophe Colomb đã tìm ra mới có. Song chúng tôi nói rằng chẳng những bên Huế-kỳ mới có chuyện kỳ-khởi, mà chính xã-hội ta cũng có.

Hồi đó chúng tôi cho cuốn Niên-lịch thông-tha và cuốn lịch coi ngày xem hướng của ông Nguyễn-văn-Vĩnh in ra hằng năm là một sự kỳ-khởi quái-lạ.

Bây giờ chúng tôi lại nói chuyện đó.

Dầu ai có bất-phục cái chính-kiến hay là cái tư-độc của ông Nguyễn-văn-Vĩnh làm sao mặc lòng (ấy là những vấn-đề không nói ở đây), nhưng chúng tôi dám chắc họ cũng phải công-nhận rằng người đã cao-xướng lên cái ý-kiến «Nước Nam ta mai sau hay dở thế nào là ở chữ quốc-ngữ» và đã từng chủ-trương hạn nhiều hươ, dịch-thuật bao nhiêu sách, là ông Nguyễn-văn-Vĩnh đó, thật là người có công trong nền tân-học và quốc-văn của ta lắm. Ông thật là tay thợ vườn rất khéo, đã trồng vào trong vườn học của ta những thứ cỏ là bông thơm, như là bản dịch Kiều và bản dịch Les Misérables; và lại chính ông là người xu-hướng theo văn-hóa mới, từ ngôn ngữ cũ đồng, cho tới cái áo lịch của ông nữa cũng là «tây»; chính ông lại hơ hảo việc đay-lan cải-cách cho đồng-bào, sống hơn ai hết thấy, sốt sắng đến nỗi ông muốn sửa quốc-ngữ theo lối mới cho dễ in để viết nữa.

Một người «mới mẻ» như thế, tưởng không còn có chút «củ kỳ» nào ở trong tư-tưởng và sự hành-vi nữa chớ? Thế mà ai ngờ...

Thật, việc đời có nhiều sự không ngờ lắm. Không ngờ

cái người tự mình đi một tư trong tình-thần mới ra, mới có từ câu văn việc làm, mới đến đối tượng làm như Mưu-luật Kernal của van đời chết, lý vậy mà mười mấy năm nay, cứ đến theo luật cá sự là lịch cái ngày xem hướng đi của người ta. Than ôi! Những cái mê-tin trong âm-lịch, những là xem hướng của ngày, những là tháng không giờ kỳ, đều là thứ hai cho tình-thần tri-thức của mình ngày nay, làm cho mình khi mạnh bạo đi vào đường tiền-bạc, đang là người như ông Vĩnh, và quan như Trung-bác Tân-Văn phải bao-trừ công-kích đi, có đầu tư lại dùng cái tục mê-tin của người ta, mà làm mỗi hàng buôn bán hoạt như vậy.

Một đây, nhà in Trung-bác Tân-Văn — tức là ông Vĩnh — có gởi vào cho chúng tôi mấy cái kiểu lịch sang năm. Sự in thì thật là khéo, chẳng thua gì tây. Có một tờ lịch làm kiểu để cho biết rằng lịch của ông in ra đủ cả ngày tây ngày ta như vậy đó. Cái ngày trong tờ kiểu đó là ngày 11 Decembre 1930, tức là ngày mùng 3 tháng chạp ta; ngày đó có cái « nên » và cái « không nên » như vậy:

NÊN: Cúng lễ, dâng biểu, lên quan, cưới xin, họp họ, ban tiễn người ra đi, đổi chỗ ở, tắm gội, cắt tóc, tu tạo, đào đất, dựng cột nhà, cất nóc nhà.

KHÔNG NÊN: Quét nhà, ăn thịt chó, hát bội, tắm gội, đào ao, may áo, mở chợ, làm văn-bí, buôn bán, thu tiền, chôn cất xác chết, đổi chỗ ở.

Cháu ôi! Chúng tôi đọc hết mấy khoản trong tờ lịch ấy rồi mà nghe ngao, không biết nói làm sao được. Không ngờ ông Nguyễn-văn-Vĩnh.

À! in những thứ lịch như thế ra, không nói làm gì, nhưng mà người ấy là ông Vĩnh, thì không làm thỉnh đặng. Không biết ông Vĩnh có theo lời đến đó trong ngày mùng 3 tháng chạp, mà không quét nhà, không tắm gội hay không? Nếu tư-mình không mà muốn cho người ta cứ mê-tin, thì là nghĩa gì, là vậy!

Chúng tôi nói đây là lấy lòng mến phục và thiết tha mà nói. Một người là văn-bàn kiến-trúc trong làng văn, có lòng sốt-sắng về cuộc cải-cách duy-tân cho chúng loài, mà còn in những thứ lịch ấy ra, thì thật là một sự kỳ-khởi quái gở.

DECEMBRE

21

LUNDI

大月二十

三初

THỨ HAI

Xin: Cúng lễ, dâng biểu, lên quan, cưới xin, họp họ, ban tiễn người ra đi, đổi chỗ ở, tắm gội, cắt tóc, tu tạo, đào đất, dựng cột nhà, cất nóc nhà.

KHÔNG NÊN: Quét nhà, ăn thịt chó, hát bội, tắm gội, đào ao, may áo, mở chợ, làm văn-bí, buôn bán, thu tiền, chôn cất xác chết, đổi chỗ ở.

Đây là kiểu-mẫu một tờ lịch mê-tin mà nhà in Trung-bác Tân-văn của ông Nguyễn-văn-Vĩnh in ra.

Tiền thu về khoản học-bổng

Từ tháng Février tới tháng Juillet 1930

Hạn	1 NAM	6 THÁNG	3 THÁNG	4 THÁNG	8 THÁNG	10 THÁNG	2 THÁNG
Février	83	36	24	5	3	1	
Mars	82	38	17	9	1		
Avril	377	48	37	7	7	1	
Mai	722	95	22	12	2	3	
Juin	263	32	25	2	6	4	4
Juillet	130	75	40	9	3	2	4
	1567	374	165	44	22	11	8
	6	3	15	2	4	5	1
	9942\$	1122\$	247.98\$	88\$	88\$	55\$	8\$

Tổng-cộng số thu nhập trên đây, được: 11.550\$. Lấy ra 15% thì được là: 1.732\$50

CÁC NHÀ HẢO-TÂM GỞI CHO:

Mars 1930	Mme Ngô-dinh-Can ở Dalat	10\$00
	M. Lê-văn-Neo ở Thotnot	5.00
	Lê-công-Hòa Công-ty ở Cholon	20 00
Avril 1930	M. Lê-văn-Muôn ở Stung Treng	2.00
	M. Lê-nam-Hưng ở Phan-thiết	3.00
	M. Lâm-văn-Tuất ở Cholon	4.00
	Melle Ý ở Thanh-hóa	4.00
Mai 1930	M. Phan-th.-Khuyến ở Quinhon	6.00
	M. Lê-nam-Hưng ở Phan-thiết	3.00
	M. Nguyễn-sĩ-Hội ở Mytho	1.00
	Melle Nguyễn-thị-Nội ở Hanoi	10.00
	Melle Ngô-thị-Quyên ở Hanoi	1.50
	M. Đặng-d.-Thiện, Trésor Hagiang	1.00
Juin 1930	M. Nguyễn-phúc-Lộc, Thôn - Cổ, Namdinh	4.00
	Mme Đỗ-dinh-Thông ở Đa-phúc	5.00
	M. Lê-nam-Hưng ở Phan-thiết	3.00
Juillet 1930	Mme Ng-thị-Kính ở Saigon	4.53
	Mme Tôn-nữ Hoàng-Anh ở Saigon	5.00
	M. Phạm-văn-Khán	1.00

Tổng cộng.... 1822.53\$

M. Đào-Hùng, bôn báo đặc-biệt phóng-viên đã khởi-hành đi Trung-kỳ và Bắc-kỳ từ bữa 18 Aout 1930

Y-KIẾN ĐÀN ANH

ÔNG LƯU-VĂN-LANG

Khuyến anh em du-học nên có mục-dịch cao xa

Bữa 26 Juillet, chúng tôi lại yết-kiến ông Bác-vật Lưu-văn-Lang tại nơi phòng giấy của ngài ở sở Tạo-tác (Travaux Publics). Ông đang bôn bề công việc mà cũng vui lòng tiếp chuyện chúng tôi tới hơn một giờ đồng-hồ. Ông, người làm thuốc, tuổi ngoài năm mươi, mà vẻ mặt vui tươi, dáng người phong-nhả, cặp mắt sáng như gương, mới ngó đủ biết là người thông minh lanh lẹ. Ông nói chuyện bằng tiếng Pháp, giọng nói dịu dàng êm ái, làm cho tôi ngồi nghe ông mà không « uốn » đứng dậy.

Ông Lưu-văn-Lang, thuở nhỏ học ở trường Bôn-quốc (Collège Chasseloup Laubat), đậu tốt nghiệp rồi mới đi du học bên Pháp. Ông vào học École Centrale là một học-đường có danh tiếng bên Pháp, vì trình-độ học rất cao, nên ít người theo học được. Muốn thi vào học trường này thì các học-sanh đã đậu bằng-cấp tú-tài phải học thêm toán-pháp chuyên-môn (mathématiques spéciales) ít nào cũng là một năm mới có sức thi nổi. Những kỹ-sư tốt-nghiệp ở học-đường này ra rất có giá-trị, đi tới nước nào cũng được trọng dụng. Nước ta ít hơn-tài, học được như ông Lưu thiết đã làm về vang cho nói giống! Khi ông tốt nghiệp về nước, thì có quan bên Tàu quan-sát ít lâu, rồi ông vào làm với công-ty Hỏa-xa Vân-Nam (Compagnie des Chemins de fer du Yunnan), mãi tới khi bắt đầu đặt đường sắt thì ông mới thôi, và trở về Nam-kỳ. Sau ông vào làm sở Tạo-tác (Travaux Publics) ở Saigon, tính tới ngày nay được hơn 21 năm và hiện bây giờ ông lãnh chức Chánh Kỹ-sư quận Trung-ương (Ingénieur en Chef de la Circonscription du Centre). Ông nhiều con cái, nên chỉ làm tới chức lớn như vậy mà cửa nhà rất thanh bạch, không có chút chi là về phú quý phù-hoa.

Vì ông là người từng trải việc đời lâu năm và rất quan tâm về sự học-hành của bạn thiếu-niên ngày nay, nên chúng tôi hỏi ý-kiến ông về vấn đề du-học. Chúng tôi nói:

— Học-sanh ta du-học bên Pháp, phần nhiều hay ham luật-học và y-học, chứ không mấy người chịu theo học về cơ-khi, canh-nông, và kỹ-nghệ. Chúng tôi thường thấy trong mười người du-học bên Pháp về, thì có tới bảy tám người có bằng cấp luật-khoa cũ-nhân, hoặc y-khoa tân-sĩ, một

đôi khi mới có người tốt-nghiệp ở những trường đại-học kỹ-nghệ ra. Tuy đối với nước người, thì số học-sanh theo luật-học và y-học của ta có đáng kể vào đâu, song đối với nước ta thì chúng tôi thiết tưởng là nhiều lắm. Hãy đi suốt trong nước mà kiếm một người biết làm một cái vật tầm thường như cây dù, ngôi viết, hay một cái ốc bành xe hơi thì rất khó, chứ tìm một ông thầy thuốc, hay một người biện luật thì chắc không phải đi xa. Vậy theo ý ông thì vì lẽ gì các học-sanh ham theo hai khoa học đó, và như ngày nay thì khoa học nào thích hợp với hiện tình xứ ta hơn?

Ông nói:

« Tôi không có học hai khoa đó, nên không có thể nói được là vì dễ hơn các khoa-học khác, mà nhiều người theo. Nhưng có một điều là các học-sanh có bằng cấp tú-tài vào các trường đại-học y-khoa và luật-khoa không phải thi nhập-học (concours d'admission) như là vào các trường đại-học khác; cứ biên tên theo học là được nhận vào ngay. Nhiều khi học-sanh mới có bằng cấp tú-tài phần thứ nhất thôi, cũng được phép theo học, còn phần thứ hai lúc nào thì cũng được, cho nên ta thấy có người đậu y-khoa tân-sĩ, hoặc luật-khoa cũ-nhân, rồi mới trở lại thi bằng cấp tú-tài. Vậy sự dễ dàng đó có lẽ là một cơ cho các du-học-sanh khuynh-hướng về y-học và luật-học. Còn một lẽ nữa, là y-khoa là một nghề dễ kiếm ăn, khi tốt nghiệp rồi nếu không muốn ra làm với chánh phủ, ở nhà mở phòng khám bệnh cũng đủ sanh-nhai. Song còn về luật-khoa thì tôi không thấy cái lợi bằng y-khoa; để gì mỗi người có bằng luật-học đã làm được trạng-sư, còn như nếu họ mở phòng biện-luật thì có đâu nhiều mỗi mà đủ ăn.

« Nước ta ngày nay cần người trong đủ các nghề, vì nghề gì ta cũng kém và không có người. Số theo y-học và luật-học đối với số người theo các khoa học khác tuy kể là nhiều, song chưa phải là đủ. Nhưng lấy hiện-tình mà nói thì vị thuốc bồi-bổ cho sự yếu hèn của dân và của nước ta là ở trong nền kinh tế. Ai lại chẳng biết các nước trên thế-giới chỉ ganh đua tranh giành nhau về kinh-tế? Văn-minh tiến-bộ cũng ở đó



Hình gia-quyển ông Lưu-văn-Lang

mà ra, giã man hèn vốn cũng ở đó mà ra. Vì vậy nên các nước chen nhau mà giành chỗ trên bảng liệt-cường, và sự chiến-tranh về kinh-tế còn đáng sợ hơn là sự chiến-tranh bằng binh-khí vô-lực. Trong khi các nước tranh đua hơn kém như vậy, thì nước ta, vốn dĩ yếu hèn, lại không chịu kiểm nhượng bởi họ, cứ nới khoanh tay bó gối mà trông ở người, vậy còn mong gì được có ngày trở nên phú-cường tiến-bộ. Mỗi năm nước ta tiêu-thụ các đồ ngoại-hóa biết bao nhiêu mà kể, vậy hỏi lại xem nội-hóa ta đem đi xuất cũng có những gì? Một cửa hàng có buôn về rồi cũng có bán đi, thì mới có lời, hay càng ra thì cũng huê vốn, chứ như chỉ có nhập mà không có xuất, thì làm sao mà bền vững được. Nội-hóa đã chẳng có nhiều, không đủ đem bán ra ngoài thì chớ, lại ngay như trong nước cũng không có đủ mà dùng. Hãy xem như các đồ vật trong nhà, hay trong người mình, thì thấy phần nhiều là của Tây hay của Tàu, ít thấy có cái của mình làm ra.

« Sự học chuyên-môn về kỹ-nghệ chính là một

vấn-đề rất cần cho nước ta ngày nay. Ta đã chậm hơn người, thì nay phải cố bước lên cho bằng, chớ đã chậm mà không chịu đi, thì mong sao ra khỏi cái bước ngu hèn mà mở mặt đua tranh với người được. Các học-sanh du-học nên đề tâm vào điều đó, và nếu có người theo y-học, luật-học, thì cũng phải có người chuyên-môn về khoa-học, cơ-khí, kỹ-nghệ v.v..

« Có một điều tôi ước mong ở các du học sanh ngày nay, là: chớ nên lấy cái văn-bằng tốt nghiệp làm cái mục-đích của mình và làm cái giới-hạn của sự học. Người nào bị gia-cảnh bần hàn, phải dùng đến cái văn-bằng làm cách sanh-nhai thì không kể làm chi, còn người nào nhà cửa giàu có, thì nên chịu khó ra sức nghiên-cứu, đầu tòn của tòn công, cũng nên gắng mà học cho đến nơi đến chốn, chớ đừng có vội lãnh được văn-bằng là về nước ngay. Nhất là học-sanh nào chuyên môn về các khoa học kỹ-nghệ, cơ-khí, thì lại cần phải có tập-sự lâu năm trong các xưởng thợ, các nhà máy, thì sau này mới có thể đem cái tài học

của mình ra mà thiêt-hành được, chớ những người chỉ ngồi trong buồng học, đọc đủ mấy pho sách rồi đi tìm, thì đầu cho đầu tới bằng-cấp bậc nào đi nữa, mà đem vào thử tài thiêt-hành với một chủ cai bần bộ đồ xanh, mặt lộ tay lem, thì tất sao cũng phải thua kém. Vậy sau khi tốt nghiệp thì các học-sanh nên đi vào các nhà máy lớn mà tập-sự trong ít năm đã, như thế khi về nước mới mong làm ích cho dân lợi cho nước được.

« Nước ta từ trước tới giờ, sở dĩ không có được những công xưởng to, nhà máy lớn, là vì thiếu những tay học chuyên môn kỹ-nghệ có thiêt-hành lịch-duyet, mà trái lại, nước ta thiếu những tay chuyên môn kỹ-nghệ, cũng là vì không có những công xưởng to, nhà máy lớn. Nói như vậy mới nghe tưởng là nói quanh, nhưng thiêt như vậy đó:

1° Vì các học sanh theo các khoa-học kỹ-nghệ sau khi tốt nghiệp thì về nước ngay, không chịu đi tập-sự trong các công xưởng là những cái trường thiêt-hành chuyên môn rất cần ích cho ta, nên chỉ khi về nước, đầu có hồ-báo cổ-dộng để lập công-ty, mở nhà máy, cũng không ai tin cậy mà tán thành cho.

2° Vì nước ta chưa có những công xưởng to, nhà máy lớn nên chỉ du-học không mấy người muốn theo khoa học kỹ-nghệ, không mấy người chịu chuyên môn thiêt-hành, vì sợ khi về nước không có chỗ dùng tài học của mình. Tuy rằng trong nước ta cũng đã thấy có năm bảy nhà máy, song đó là của các công-ty người Tây, ít khi người ta dùng đến mình. Tôi còn nhớ hồi trước, khi tôi ở Pháp mới về, chưa vào làm sở Tạo-lác, có xin vào làm công-ty mỏ-than Hongay ở ngoài Bắc, mà người ta không nhận và trả lời rằng trong sở đã có một người kỹ-sư ở trường đại-học Saint-Etienne, nếu có tôi là người tốt nghiệp trường đại-học Centrale vào, thì sợ tánh hai người không hợp nhau.

« Vậy vì hai lý do đó nó lôi kéo nhau mà nước ta phải chậm trễ trên con đường kinh-tế. Nay nếu muốn bởi bỏ cái chớ yếu-hèn đó, hòng mong có ngày theo kịp người ta thì cần phải hai điều này:

1° Các học-sanh nào đủ thông minh, tài trí, mà nhà cửa giàu sang, không cần phải lo mau lấy bằng-cấp về để kiếm cơm ăn thì hãy nên du-học, và nên chuyên-chú vào mấy khoa học kỹ-nghệ, cơ-khí, canh-nông. Khi tốt nghiệp rồi, tận phải đi tập-sự trong các công xưởng và nhà máy lớn bên Âu-châu để cho đủ có tài thiêt-hành đã, rồi hãy về nước.

2° Các nhà phú-gia điền-chủ, lắm bạc nhiều

tiền, nên nên phân lập công-ty, mở nhà máy, vừa là để trọng dụng nhân tài có công du học, vừa là để cứu chữa lấy nền kinh-tế nước nhà, lại vừa là mưu lợi riêng cho mình, vì đó mới là một cách dùng tiền hữu ích hữu lợi.

« Đó là hai điều tôi ước mong ở các du-học sanh và ở các nhà phú-hộ. Hai điều đó không có thì là khó khăn, muốn thì hành lúc nào cũng được. Vậy mà chúng ta còn đợi tới bao giờ mới tỉnh ngộ? Riêng phần các du-học-sanh thì tôi lại càng ước mong lắm, vì cái cảnh của các người du-học về đi làm các công-sở rất đáng than phiền. Công mấy năm đèn sách ở đất nước người, khi về nước làm việc thì kém quyền kém lợi đủ mọi đường! Tiếng nói là bề có bằng-cấp như người, thì được quyền lợi như người, song còn những điều-khoản thừa trừ, ta cũng nên đề tâm đến lắm.

(Tòa kiểm duyệt bỏ một đoạn)

« Nếu cạn xét mấy điều đó nó làm cho cảnh một người đi làm các công sở đáng nên than phiền, thì các học-sanh phải tỉnh-ngộ mà hiểu rằng du-học không phải cốt là để sau này trở về nước kiếm được một việc làm trong công sở làm kế sanh-nhai riêng cho mình, mà cốt là để rồi ra làm được việc ích cho dân cho nước kia! Vậy phải học cho tới nơi tới chốn, phải quan sát, thiêt-hành, phải chịu tòn công tòn của, chớ đừng vội vàng học thì lấy bằng-cấp rồi về ngay ».

Ông Lưu nói tới đây thì chúng tôi đứng dậy xin kiếu từ. Thế là đã trôi giờ, ông đã ngưng cả công việc mà tiếp chuyện chúng tôi, về một vấn-đề rất có ích cho anh em du-học. ĐÀO-HỒNG

NÓI ĐỀ CHỊ EM BIẾT

Cuộc thi Sages-Femmes

Đền ngày thứ hai 15 Septembre tới đây, dùng 7 giờ rưỡi sớm mơi, tại nhà Bào-sản (Maternité) trong Cholon, sẽ mở ra một cuộc thi, lựa chọn 20 cô để học làm cô mụ (sages-femmes) và cho vào học tại trường dạy khoa hộ-sanh ở Cholon.

Nếu có nào có bằng-cấp sơ-học rồi, thì cứ việc làm đơn xin vào học mà thôi, khỏi phải thi nữa.

Đơn xin dự-thi phải gởi trước ngày 31 Août 1930 và gởi tới Direction locale de la Santé tại Saigon, nhờ ghim theo đủ giấy tờ theo phép.

BẢO CƯ BÁN CHO HẾT PHỤ-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Nhơn dịp báo Phụ-Nữ đúng một tuổi, nghĩa là hết năm nhũ bào soạn những số báo cũ ở các nơi bán lẻ, xin về mà đem bán giá thật rẻ. Chỉ có một lần này là hết báo cũ trong năm 1929.

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN Collection A có 39 số, từ số 3 cho tới số 43 (thiếu số 20).

Giá: 4 \$ 80

Nếu ở xa mua thì phụ thêm 0\$50 tiền gửi.

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN Collection B có 35 số, từ số 3 cho tới số 40 (thiếu số 20 và 36).

Giá: 3 \$ 50

(Tiền gửi 0\$50)

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN Collection C có 31 số, từ số 3 tới số 39 (thiếu số 6-19-20-21-24-36).

Giá: 2 \$ 00

(Tiền gửi 0\$50)

Còn những số kể sau đây thì bán lẻ, mua mấy số cũng được, giá mỗi số là 0 \$ 08.

Số 3-4-5-7-10-11-12-13-14-15-16-17-18-21-24-25-28-29-30-31-32-33-34.

Số mùa xuân

Số mùa xuân ở các nơi gửi về cũng còn được mấy trăm, nguyên giá 0\$25 một số, nay chỉ bán lẻ có 0 \$ 15, còn các hiệu sách mua buôn hàng trăm thì mỗi trăm tính 10 \$ 00.

Còn vị nào mua collection A, hoặc collection B hay C, thì mỗi collection đều có phụ thêm một « số mùa xuân ».

ĐIỀU RẤT CẦN

Quý vị ở xa, mua nhiều ít chi cũng xin gửi mandat một lượt với thư, nhớ phụ thêm số tiền gửi, chớ bỏn-báo không gửi contre rem-boursement, (lãnh hóa giao ngân).

Rất tiện lợi

và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi và cách săn sóc người nằm chờ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mỵ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mỵ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuộc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng được.

Số người không chồng không vợ ở bên Hồng-mao

Vì đời càng ngày càng văn-minh, sự sanh-hoạt càng khó, đến đời một nhà còn chưa có cách nuôi thân, huống chi gánh vác vợ con nhà cửa nữa. Bởi vậy các nước quá thanh-vượng về văn-minh vật chất ở bên Âu Mỹ, có nhiều đàn ông đàn bà, thờ cái chủ-ghĩa độc-thân.

Tin-dở cái chủ-ghĩa ấy hình như bên Hồng-mao là nhiều hơn hết.

Số đàn bà 30 tuổi mà ở vậy, không lấy chồng, có tới 40%. Còn số đàn ông từ 35 tuổi sắp lên, thì trong một trăm người, tới một phần chia tư, ở vậy không chịu lấy vợ.

Cái tình hình trai không vợ gái không chồng như thế, thanh-hành từ giữa thế-kỷ trước tới giờ. Các nhà xã-hội-học bên Hồng-mao, lấy cái hiện-tượng ấy làm chú ý lắm.

Thế nào là hiền-nội-trợ ?

Tư cách của người hiền-nội-trợ có những gì ? Các ông giáo sư trường Đại-học Colomble bên Huế-kỳ đã điều tra về vấn-đề ấy, kết quả thì người hiền-nội-trợ phải đủ những tư cách như sau này :

1. — Phải biết trông coi săn sóc nhà cửa.
2. — Phải biết may, biết vá quần áo của mình và của chồng.
3. — Phải giặt áo quần; phải có ít nào là một đứa con, và lúc nào cũng phải ra người thạo ngôn ngữ giao thiệp, lại khéo tính toán việc chi tiêu trong nhà.
4. — Không bao giờ than phiền cái thân thể của mình, và có cái mục-dịch sống là cốt làm cho gia-đình vui vẻ.
5. — Phải biết tảo tần cần-kiệm và trong mình mạnh khỏe luôn; đừng quên ăn mừng sanh-nhật của mỗi người trong nhà; thường hay để thì giờ đọc sách đọc báo cho con cái nghe và chơi giỡn với chúng nó.
6. — Phải biết trồng cây trồng kiểng, để cho nhà cửa có vẻ phong quang.
7. — Phải biết món đồ ăn nào nhiều chất bổ dưỡng, đừng nấu nướng cho người trong nhà ăn.
8. — Phải ăn bận y phục giản-dị khiêm nhường, nhưng mà bao giờ cũng đáng một.

Coi cái tâm-lý của người Âu Mỹ, cần lấy những người hiền-nội-trợ như thế thì có khác gì ta bao nhiêu ở đây.

Quý khách đến CĂN THỜ —

— xin ghé lại nhà ngủ

TRUNG-CHÂU LỬ-QUÁN

(HOTEL CENTRAL)

là nhà ngủ to nhất, đẹp nhất, kiêu thời nhất ở miền Hậu-giang.

Directeur: ĐỖ VĂN-Y

MÀY LỜI PHẢN-TRẦN VỀ BÀI

“TỤC NHUỘM RĂNG CỦA NGƯỜI MÌNH”

Ở PHỤ-NỮ TÂN-VÂN SỐ 54

Kính đáp ông Lư-Sơn-Chơn-Tướng

Chúng tôi, ông Trần-Quý, quản-ly báo-hào và tôi, có được làm quen với một vị thanh-niên Trung-hoa, người có học thức rộng, năng qua lại xứ ta, hoặc ở Saigon, hoặc ở Hanoi; thỉnh-thoảng có viết bài trong các báo Tàu ở Cholon, ký biệt hiệu là Lư-sơn-chơn-tướng. Mới rồi ông có ở Hanoi viết cho tôi một bức thư bằng chữ Hán mà nhờ tay tôi dịch ra Quốc-ngữ để đăng vào Phụ-nữ Tân-vân. Cốt ý bức thư nói về bài văn lai-cáo: «Tục nhuộm răng của người mình...» đăng trong tập báo này số 54. Trong thư hết non nửa phần, ông tỏ ý khen tặng tôi về mấy bài nói về học-thuật gần đây, vì ông đọc và nói tiếng Việt-Nam được, đã từng đọc qua báo Phụ-nữ mấy kỳ vừa rồi. Vì cô đề, tôi dịch trọn bức thư không tiện, mà chỉ tóm-tắt ý ông nói về cái bài trên đó; thấy ông nói phải, nên nhơn đó mà biểu đồng cùng ông. Còn riêng về phần tôi, có lời cảm ơn ông thì đã đành.

Nguyên cái bài «Tục nhuộm răng...» nói trên đó đăng ở Phụ-nữ Tân-vân số 54, ký tên Tú-Lan, một đoạn nhập đề như vậy:

«Cứ như câu chuyện sau này mà tôi đã được nghe các cụ đời xưa truyền lại thì cái tục nhuộm răng nguyên-nhơn như vậy:

«Mấy ngàn năm về trước, quân Tàu mới khởi sự đến cướp nước Nam, cách của họ cai-trị đã làm cho nhơn-dân ta phải chịu nhiều điều khổ sở... Họ lại bắt người mình ăn bận theo quốc-tục của họ, nghĩa là đầu cũng kết bím mà quần áo thì y hệt các chủ chốt thím xum vey.

«Trải qua cái thời-kỷ ấy, đến đời vua khác cầm quyền, thì lại thay đổi ý-kiến, không muốn người Nam lẫn với người Tàu, vì sợ thành ra binh-dãng thì khó bề cai-trị để nên; bởi vậy mà họ bắt buộc người Nam phải nhuộm răng cho phân biệt.»

Trên đó là tôi chỉ dẫn những lời nào mà ông Lư-sơn cũ ra làm cái luận-diễn đó thôi. Độc-giả ai muốn biết rõ hơn, xin tìm xem lại nguyên-văn.

Phạm khảo-cứu một việc gì, một cái phong-tục nào, phải dựa chứng cứ trong lịch-sử đành-rành mới được. Những lời trên đây đã không dựa vào lịch-sử mà lại hiên-nhiên trái với lịch-sử nữa, cho nên ông Lư-sơn gửi thư tới chỉ là phải.

Ông Lư-sơn nói rằng:

«Nước chúng tôi (nước Trung-hoa) vài ngàn năm nay, duy có một trào Mãn-Thanh, nguyên-giống Hồ vào làm chủ Trung-quốc, mới bắt đầu hạ lệnh cạo đầu dóc bím, hết thấy người trong nước chúng tôi đều lấy làm một sự sỉ-nhục lớn, nhiều kẻ đã liều chết không chịu theo, nên mới có những cuộc chém giết rất dữ tợn như ở Giadinh và Dương-châu. Từ hồi Mãn-Thanh đó cho đến bây giờ chỉ có vài ba trăm năm mà thôi. Vậy mà tác-giả nói rằng: «Mấy ngàn năm về trước, quân Tàu bắt người Việt-nam cạo đầu dóc bím», ấy là một điều quái.

«Tác-giả nói rằng người Tàu bắt người Việt-nam ăn

bận theo như các chủ chốt, các thím xum, thì sau ngày nay đây, trải xem ba kỳ, đầu đầu cũng ăn mặc với nhau một lối: áo dài, cửa tay chít, thì không giống Tàu chút nào hết là sao? Ấy là hai điều quái.

«Tác-giả lại nói cái tục nhuộm răng đã do người Tàu bắt làm như vậy để phân biệt Hoa và Di, ấy là cái đầu thêm thù, cái điều sỉ-nhục (đây cũng lấy ý nguyên-văn), thì lại là lầm lăm. Về bên Tàu chúng tôi, những người nào chưa hề bước chân qua đất này thì chẳng bao giờ nghe được rằng người Annam có răng đen. Hoặc giả có người nghe nói tục đó, rồi khi gặp người Hoa-kien nào ở bên này về, đến nỗi đem mà hỏi nhau rằng: «Người Annam đen răng, có phải là trời sanh ra như vậy không?» Còn như thứ thuốc gì mà nhuộm cho đen răng, thì thật họ bị mù, chẳng hề ai biết tới. Huống chi người Tàu chúng tôi đã vốn không có tục nhuộm răng, lại cũng không hề biết đến cái tục ấy nữa, mà lại bảo rằng thím lịch hay ra một sự kỳ-quái như vậy để làm nhục người qui-quốc, thì thật là vô-lý quá. Ấy là ba điều quái.»

Những cái cơ ông Lư-sơn viện-dẫn ra đó đã đủ đánh đổ cái thuyết của bài kia rồi; song ông lại còn sợ rằng cái thuyết vô-căn-kỷ có lẽ sẽ làm cho chệnh-mững tâm lòng thân thiện của người Huế và người Việt nên ông lại nói thêm rằng:

«Người Tàu chúng tôi qua-kien-gu buôn-bán ở đất này, có nhiều người cưới vợ Annam, cũng chẳng hề lấy sự đen răng mà khinh dể. Những người ấy để con gái ra, cũng cho nhuộm răng và ăn mặc như phụ-nữ bản-xứ, chớ có hề kỳ-thị gì đâu, vì ở nước nào theo tục nước ấy, sự đó cũng là thường.»

Chẳng những vì chỗ cái tình liên-lạc Huế Việt mà biện bạch ra như trên đó, ông Lư-sơn lại còn biện ra cái lẽ nhuộm răng đen không phải là «tục nữa Ông nói:

Tôi từng đi đủ Trung-tập hai kỳ, tôi thấy những nhà thím-lẽ, tức là bậc thượng-lưu-trai-xứ, thì đàn-bà con gái của họ cũng đen răng, cho như thế là trang-nghiêm mỹ-lẽ; còn trái lại, răng trắng thì cho là đồ ăn chơi đi-thỏa cái đó thì biết cái tục răng đen của người Nam là từ các đẳng-tiền-dân bày ra và đã lâu đời lắm rồi, chẳng những cho là đẹp mà cũng lấy đó tỏ ra là nề-nếp con nhà nỡ, vậy mà kêu rằng cái đầu thím thím, cái điều sỉ-nhục, là nghĩa làm sao? Khắp nước Việt-nam, trừ xứ Nam kỳ ra, thì tôi thấy đầu đàn đàn bà con gái cũng đen răng hết, duy có những hàng vợ tây, vú, bồi, bếp gái ở với Tây thì mới hay để răng trắng mà thôi, thế thì cái tục ấy xấu tới thế nào cũng đủ biết.»

Đó, tôi dẫn những lời ông Lư-sơn dùng mà chỉ cái bài kia như vậy đó, rồi tôi nhận cho lời của ông là phải và xin chỉ chánh bài kia đi. Nói «cải chánh», là như vậy: Cái bài nói về «Tục nhuộm răng...» ở số 54 đó là cốt để cổ-động bỏ cái tục ấy. Sự cổ-động ấy chẳng qua là một cái ý-kiến. Cái ý-kiến ấy ai có cho là phải thì theo; còn những

lời đoán về cái nguyên nhân ấy mà trái với lịch-sử như đã chỉ trên đây, thì xin độc-giả bỏ đi, coi như là không có.

Xong rồi, tôi xin có mấy lời nói riêng với ông Lê-văn. Trong bức thư ông trích tôi sao ở trong tòa soạn Phụ-nữ Tân-vân mà không coi ngó, để cho có những bài sai lầm như thế xen vào. Vậy tôi xin nói để ông cũng độc-giả liệt-vị biết rằng tôi chỉ ở ngoài viết bài mà thôi, chứ tôi không ở trong tòa soạn. Mà chẳng những P. N. T. V. hay giờ "Trung-Lập", hồi trước "Thần-Chung" cũng vậy, tôi chỉ là người ở ngoài viết bài (collaborateur) chứ không phải là ký-giả (rédacteur) ở trong tòa soạn đâu.

Tôi có đem việc này hỏi ông chủ-nhiệm và ông chủ bút, thì cái bài sai-cáo đó chính tay của một người con gái viết ra, cho nên với ông đang lên, để giục lòng các bạn gái trong sự tập-tành viết báo mà không kịp xem xét lại cho cẩn-thận. Khi đang ra rồi, ai nấy đọc lại, ngó nhau mà cười, tình bề trước sau cũng cái-chánh, thì vừa tiếp được bức thư ông.

Sau hết, tôi cũng xin tỏ ý-kiến của tôi về cái tục nhuộm răng của ta một ít.

Về những vấn-đề này tôi đương muốn khảo-cứu lắm mà hiềm chưa đủ tài-liệu. Tôi chỉ đoán phỏng là cái tục nhuộm răng của ta, nhuộm răng cũng như ăn trầu, là cái tục do phong-thủ khí-hậu mà tiền-dân ta ngày xưa phải bày ra đó thôi.

Trong bài có Tú-Lan nói cái thuyết của cô có lẽ đúng là vì người Tàu hồi xưa đó-hồ ta, chỉ chiếm cứ có đất Bắc-kỳ và một phần đất Trung-kỳ mà thôi, cho nên khắp cả nước, chỉ có dân những miền đó nhuộm răng, còn ngoài ra thì đều để răng trắng.

Tác-giả lấy chỗ đó làm chứng-cớ, nhưng cũng lại không theo lịch-sử. Hồi người Tàu đó-hồ nước ta thì hồi đó xứ Nam-kỳ này đương còn thuộc về Cao-miền, đã có giống người Việt-nam ta tràn đến đây dần mà hồng viễn dần vào?

Cái này là tôi nói ưc-chứng mà hoặc-giả có lẽ đúng. Hồi xưa người Nam-kỳ cũng có nhuộm răng, song từ khi ở chung với người Pháp, rồi lần lần bỏ tục ấy đi, chưa biết chừng. Tôi phỏng đoán rằng dân bà Nam-kỳ bỏ nhuộm răng dần một lần với sự bỏ mặc, yếm; hiện nay dân-bà Nam-kỳ cũng không mặc yếm. Để lúc nào tôi gặp được ông già bà cả mà hỏi lại thử coi.

Có người nói rằng xứ ta nhiều thấp (humide) nhiệt (chaleur), muốn giữ răng cho chắc thì không gì bằng nhuộm. Lại thấy nhiều người thanh-niên bây giờ, răng vẫn trắng và mỗi ngày mỗi đánh mỗi chải nữa, song bốn kẻ kêu rằng răng mình không được chắc, thì tôi chẳng hiểu làm sao. Tôi nói như vậy, không phải tỏ ý muốn người mình nhuộm răng lại dần — chính tôi cũng không nhuộm —, nhưng tôi nói để cho biết cái tục của người xưa bày ra không phải là vô-ý-thức. Ai muốn nhuộm thì nhuộm, ai muốn không thì không, sự này chẳng có quan-hệ gì với sự tấn-hóa của một dân-tộc lắm, theo ý tôi thì như vậy.

Trong bài có Tú-Lan lại có một chỗ sai nữa, tôi xin chỉ nốt, kéo để lại có kẻ khác hạch ta. Cũng trong bài đó, tác-giả nói rằng:

"Họ (người Tàu) lại có cái tâm-địa độc-ác vô cùng, là họ tính làm như vậy để mong cho người Nam hóa thành người Tàu hết thấy; mà dân ông thì họ lại hành hạ rất là khổ nhục, và đem giết lẫn đi, cốt ý cho tuyệt chủng! Ấy, cũng vì cái mưu độc-ác ấy mà người Giao-ch phải tiêu môn đi hết".

Đoạn này tác-giả chỉ nói như vậy thôi, mà không có cứ ra lấy một chữ gì làm chứng-cớ. Như vậy cũng không được. Xét theo lịch-sử thì sự người Tàu giết người mình cũng có, nhưng chẳng có chỗ nào tỏ ra là có mưu hiểm độc muốn làm cho tuyệt-chủng như lời cô Tú-Lan. Trong mấy thời kỳ bị đó-hồ, người mình hề ai nổi lên phản-đối thì bị họ giết, chứ chẳng có gì lạ. Còn sự người Giao-chỉ (giống người mà hai ngôn-cảng có chẳng ra và giao-nhau) tiêu môn đi, hoặc là vì theo lệ thiên-diễn mà đồng hóa với giống khác, thành ra giống người Việt-nam chúng ta bây giờ; điều đó quan-hệ với nhân-chủng-học, phải là nhà khảo-cứu chuyên-môn mới đoán-định được, chứ không nên nói một cách vô-đoán.

Tóm lại, phạm việc gì có cái tánh chất lịch-sử thì mình phải tra xét cho phân minh, có chứng-cớ đành rành rồi sẽ nói; trong khi nói, chớ nên pha vào cái ý cổ-động mà làm cho thất-thiệt. Những sự nói thất-thiệt như thế, lần lần mỗi ngày một nhiều ra, rồi làm xáo bậy cả lịch-sử, là sự quan-hệ chẳng phải nhỏ. Vậy xin độc-giả cũng thủ-tiêu một đoạn trong bài có Tú-Lan trên đó nữa cho luôn.

PHAN-KHÔI

Hãy bảo kê xe hơi của quý-ngài

Phần nhiều chủ xe hơi vì quá-ư tiện tiện không chịu bảo kê xe hơi của mình.

Nếu có rủi ro (hoặc tại Chauffeur vô-ý, hoặc thắng không ăn, hoặc xe hơi đảo) mà chỉ xe hư bề má thôi, thì dễ điều đình, còn rủi có thiệt hại mạng người thì phần trách-nhiệm của người chủ xe càng nặng nề hơn nữa.

Kia một người, một mình làm nuôi một gia quyến 5 người (xứ ta hạng này không ít) mải việc làm ung dung đi về nhà lo an nghỉ. Thình lình hai cái xe hơi đụng nhau bên cạnh, một cái xe vô tình vì trở mã cán nhầm anh ta chết. Anh ta chết, ấy là cả gia-quyển anh ta chết. Người chủ xe hơi chịu trách-nhiệm về luật bộ cổ khi bị tòa xử phải bồi thường nhiều tiền bạc. Như chủ xe đủ sức bồi thường thì không nói làm chi, chớ như không sức trả mà đào tẩu thì cả gia quyến người bất hạnh kia chịu khổn khổ vô cùng.

Trong nhiều xứ Âu-Mỹ, vì số xe hơi đông, nên luật buộc mỗi cái xe hơi phải đóng bảo kê về trách-nhiệm bồi thường tiền bạc cho người ngoài. Nhưng mà chúng tôi mong sao cho những người biết lo xa chẳng đợi đến luật pháp bắt buộc mình mới chịu bảo kê những sự rủi ro xảy ra hằng ngày vì dùng một cái máy kiem-thời chạy quá mau.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI, số 54-56 đường Pellerin, Saigon, bảo kê xe giá rẻ hơn hết. Mỗi năm đóng tiền chừng \$ 50, — mà hãng này bảo kê về khoản trách-nhiệm bồi thường tiền bạc tới số \$ 10.000, — mà khi rủi ro chủ xe hơi khỏi xuất thêm số tiền nào hết. Hãng này san lòng chỉ rành rẽ cho chủ xe hơi các việc về sự bảo kê này.

Fumez le JOB

KHOA HỌC THƯỜNG-THỨC

(Tiếp theo số 62, ngày 25 Juillet 1930)

Ngoài ra lại có một giống kiến đủ sức phân-đoán đủ sức mưu-mẹo, ấy là giống kiến to con, mạnh mẽ, mà ông Hingston đã gặp được và đã xem xét được đồ kiến-trúc của chúng nó ở một chỗ cao bốn ngàn thước trên núi Himalaya.

Lũ kiến này xây một cái ổ lớn ở sát bực một cái bờ cao. Chỗ ấy cheo veo, và hiểm, từ mé bờ ngo xuống chùn bờ, thật là nguy-hiểm cho chúng nó, cũng như ta ở bờ thành cao ngo xuống đất vậy. Bởi vậy khi lũ kiến tha bùn đất lên đến chỗ cheo veo ấy, thường bị hồng cẳng nhào xuống, lăn-củ cả thân thể và vật-liệu xuống chùn bờ. Vậy mà chúng nó chẳng hề thấy khó mà lui. Sau khi đã bị nhào lăn trong mấy ngày trời như vậy, chúng nó bền nghĩ ra một cái phương-pháp rất hay để mà bỏ cứu: chúng nó ra công đắp ở trước ổ một hức tường dài.

Cái phương-pháp của chúng nó đắp bức tường ấy, đại khái như vậy: Có mấy con kiến chừa ở dưới chùn bờ tha dần một mớ sỏi vụn và cái thùng thùng vụn lên trên bờ, đắp một con đường sát lề cái bờ, vòng quanh theo miệng ổ; rồi lại đắp chồng lên con đường ấy một bức tường cao. Từ đó các con kiến thợ đi qua đi lại để làm việc, thì đi phía trong bức tường ấy, khỏi có sự nguy hiểm như trước nữa, chẳng còn có một con nào nhào lăn như trước nữa, vật-liệu đã vụn lên đến đó cũng không bị hao hớt nữa.

Sự khôn-ngan mưu-mẹo ấy cũng thấy ra trong sự làm ổ của giống kiến đỏ, là giống kiến ở trên cây mà miền nhiệt-đới thường có. Khi chúng nó làm ổ, tùm nập ba cái lá cây lại cho liền nhau, rồi lấy một thứ tơ mà xâu lá này với lá kia cho dính cứng lại. Chúng nó ở giữa những lá cây, qua lại lằng-xằng, khi muốn ở lá này qua lá khác thì lấy hàm cắn chặt cái triền lá bên kia và lấy cẳng sau kẹp cứng triền lá bên này; rồi ra sức gò lại một cái, ấy là hai cái cọng sát với nhau mà qua được vậy. Khi nào hai lá cách nhau xa quá, một con kiến không đủ nối liền chỗ bờ, thì kiến-thợ bu lại với nhau từng cặp từng cặp, làm thế nào kéo hai lá sát lại mới chịu thôi. Khi bu lại với nhau như vậy, con kiến sau nắm lấy lưng con kiến trước, như vậy bề dài của một con kiến gần bằng hai con. Nếu còn chưa đủ nối liền chỗ

bờ, thì chúng nó cứ bu nhau như vậy mãi, đến ba bốn con hoặc sáu bảy con chẳng hạn; dính nhau như sợi giây chuyền, cho đến khi nào bề dài đủ nối chỗ bờ của hai cái lá là được.

Khi kéo sát hai cái lá lại với nhau như vậy, chúng nó làm việc ra đáng rất nhíp-nháng và rất chung-rập. Những con kiến ấy đứng thẳng một hàng, bên tả theo bên tả, bên hữu theo bên hữu, in như là một toán lính vậy. Những con đứng đầu lấy hàm ngậm cái triền lá bên kia; những con sau lại lấy hàm ngậm lấy lưng con trước, còn cẳng sau thì thuận với nhau một phía mà nắm lấy cái triền lá bên này.

Bấy giờ chúng nó đồng lòng hết sức gò lại một cái, như một bọn thủy-thủ ráp nhau cuốn lá buồm trên tàu chạy biển, ấy là hai cái cây vốn cách nhau mà thành ra dính sát lại.

Rồi đó lũ kiến khởi công « may lá ». Chính mình lũ kiến lớn không có chế tạo ra tơ được; song kiến con thì lại hay kéo tơ để dùng vào công việc làm ổ này. Trong khi hai cái lá khít nhau rồi, một con kiến-chùa bỏ đến đó, miệng nó ngậm một con kiến con. Nó đỡ con kiến con lên, đi qua lại giữa hai cái lá, và làm cho kiến con chốc chốc cúi đầu cạo trên triền-lá bên này, rồi cạo trên triền-lá bên kia. Mỗi khi con kiến con cúi đầu cạo như vậy, ấy là một sợi tơ dính vào trên lá; nhờ đó mà hai cái lá dính cứng với nhau. Trong đó có một điều rất kỳ-diệu, là con kiến chùa với con kiến con biết hiệp tác cùng nhau để đạt đến cái mục-dịch may lá này! Mỗi khi kiến chùa làm cho kiến con cúi đầu xuống, cạo vào triền-lá, thì kiến con đều có nhả ra một sợi tơ, mười lần như một chục, không lần nào sai. Công trình may lá này liên tiếp luôn mấy ngày, khi con kiến con này lết tơ rồi thì con kiến-chùa lại đem kiến con khác đến. Làm như vậy hoài cho đến khi có vô số tơ nhỏ chẳng chít giữa hai cái lá, chỗ đó hiện ra một đường như vàng nhện trắng, ấy là sự may lá đã được hoàn-thành.

Đến như nói về sự loài kiến chung-cùng làm-lụng với nhau thì có một điều rất lạ-lùng đủ đem so-sánh với trí-khôn loài người mà không kém:

Ấy là có mấy giống kiến đã biết dùng cái "chỗ ẩn-phủ" trong sự đánh giết và săn mồi.

Ở Nam-Phi-châu có một giống kiến săn mồi, thường kéo đi từng đôi-ngũ rất chỉnh-tề vào nhà người ta, bò lên trên ruộng nhà, bắt những con "sâu-dầu" (cockroaches) ở đó. Chúng nó vật những sâu-dầu rồi thả rơi xuống đất; tại đây đã có một đội kiến chuyên việc chuyển-vận chực sẵn rồi. Những "phủ-khiêng" này chờ hễ khi bọn "thợ săn" trên ruộng nhà thả sâu-dầu xuống, liền xô nhau khiêng tuốt về ở.

Miền trung Ấn-độ có một giống kiến, kêu là *labopelta*, khi chúng nó đánh trận với giống kiến trắng, cũng dùng đồng một phương-pháp ấy. Khi chúng nó vây đánh ở kiến trắng, trước hết chia binh làm hai tủa. Một tủa cứ việc ra trận, giết kiến trắng cho chết; còn một tủa cứ việc chực khiêng những kiến trắng bị giết tại trận đó về ở mình.

Nó một giống sâu-bọ, trí khôn của nó so với giống kiến hơi kém một chút, ấy là giống ong vàng ưa bắt mồi. Giống này, khi nó bắt mồi, tỏ ra cái sức thông-minh của nó là lung quá, làm cho người ta cũng phải kinh phục. Giống ong vàng này kêu là *Ammodonta arnaria*, nó ưa dấu những con sâu con trong ở nó, rồi dùng hon dả nhỏ làm như cái bay của người thợ nề. Hai nhà chuyên môn học về sâu-bọ ở nước Mỹ, từng xem xét được cái phương-pháp mà thứ ong vàng ấy dùng để lấp cửa ở nó. Nó sau khi giấu sâu con vào rồi thì lấy đờ nhem miệng ở lại, và lấy bùn đất trét lên. Đây đã đến lúc tỏ cái thông minh lạ lùng của nó ra rồi đây! Con ong vàng ấy liền bay đi, đem về một hòn dả nhỏ, ngậm nơi hàm nó, làm như cái bay, thấy qua thấy lại trên miệng ở, cho cái vết bùn đất mới vừa trét đó liền mý với mặt đất bốn phía ở ngoài.

Chẳng những ong vàng còn nhiều giống sâu nhỏ cũng có trí-khôn như vậy. Thường thường thứ sâu hay ăn cái, bất kỳ ở trên vật-thể nào cũng mý đi nữa, nó cũng bỏ đi như không. Vậy mà khi bắt nó bỏ trên một vật gì trơn và sáng — như miếng kiếng — thì nó liền nhả từ trong miệng nó ra một thứ tơ, làm ra như một sợi thang giấy bằng tơ để nó đi ở trên.

Mặt làm là giống sâu dầu (?), mà cũng chẳng phải không có chút lý trí nào cả đâu. Theo nhiều cách thí-nghiệm, biết chúng nó cũng có ít nhiều tia-sáng của lý-trí. Mới rồi một nhà sinh-vật-học Anh-lê, chế ra một cái hộp, chia làm hai ngăn, một ngăn tối, một ngăn sáng. Bên ngăn sáng, thấy ta bỏ vào mấy con sâu dầu; nhưng vốn tánh chúng nó thuở nay ưa tối, cho nên tức thì

bỏ qua ngăn bên kia mà ở. Song le, trong ngăn tối đó, nhà sinh-vật học lại cho một ít luồng điện chạy vào, làm rung động hơi hơi. Thét rồi những sâu dầu ấy không chịu nổi sự rung-động của điện, về sau chúng nó trở qua bên ngăn sáng mà ở, không hề chui vào ngăn tối nữa. Lại có một nhà tự-nhiên-học nước Nga, khéo đến nỗi luyện-tập được một con sâu dầu có thể bỏ qua trên cái cây nhỏ bằng chun-nhang bắc ngang trên chậu nước.

Lại nói đến sự trí-thức toàn do bản-năng của loài sâu bọ, thì cái điều kỳ-diệu hơn hết, chẳng có gì hơn sự con nhện dùng phương-pháp để tránh khỏi sự tử-vong tại trong cái lưới của mình. Nó giăng lưới ra để bắt mấy giống sâu bọ khác, còn chính nó ở trong lưới ấy mà lại khỏi hề chi! Ấy là nhờ nó có phương-pháp này: từ trong những cái bạch nước miếng (*Glandes salivaires*) của nó, nó ép ra một thứ nước dẻo, nó bôi thứ nước dẻo ấy trên cũng nó, trên miệng nó, trên bụng và cuống-đuôi nó, là những chỗ hay va chạm đến tơ của lưới nó, rồi tự-nhiên nó khỏi bị vướng bởi tơ.

Ngoại-giã như con ong vàng, khi nó giết chết con mồi của nó, tỏ ra nó có cái trí-thức về giải-phẫu-học (*anatomie*), mà nhà giải-phẫu-học của loài người thấy nó mà cũng phải sanh lòng cảm phục. Trước hết nó chích một mũi vào chỗ đốt thần-kinh (*ganglion*) của con mồi nó bắt được, kể đó nó tra một thứ nước của nó vào, thứ nước ấy cũng như thứ thuốc mê mà thầy thuốc ta thường dùng, làm cho cái giây thần-kinh của con mồi ấy tê-diễn đi, rồi trở nên lừ-dừ luôn mà không đến nỗi chết hẳn. Nhờ vậy đó mà nó dễ dàng được lâu những mồi ấy cho ong con nó ăn.

Thứ ong vàng mới vừa nói đây, trong sách Tàu kêu bằng *quả-lôa*; còn con mồi của nó bắt đó, kêu bằng *minh-linh*. Sách Tàu có câu « Minh-linh chỉ từ, quả-lôa chỉ phụ », nghĩa là « con của minh-linh mà quả-lôa công đem về ». Nhà chú-thích giải rằng: « Minh-linh là một giống sâu, quả-lôa là một giống bọ, hai giống khác nhau. Song sau khi quả-lôa công con minh-linh về, giấu trong ở nó, đọc câu chú rằng: « Loại ngã! loại ngã! » nghĩa là « hãy giống ta! hãy giống ta! » Rồi con minh-linh trở nên hình dạng như con quả-lôa, có cánh và bay đi » (1) Tục Việt-nam ta cũng có câu hát: « Tô-vô mà nuôi con nhện, ngày sau nó lớn nó quên nhau đi; Tô-vô ngồi khoe ty ty: Nhện ơi là nhện! mày đi đường nào! » Coi đó thì người Nam ta kêu con ong vàng đó là con tô-vô, và con mồi nó bắt được đó là con nhện. Song le, cả hai cái cụ-thuyết của Tàu và ta đó đều là tầm bậy cả. Bây giờ có nhiều nhà khoa-học

đã lấy nhiều sự thí nghiệm mà chứng minh ra, thì là con quả-lôa hay con tô-vô, nó bắt con minh-linh hay con nhện, để dành làm đồ ăn nuôi con nó, chứ không phải bắt về làm con nuôi đâu.

Vậy thì loài sâu-bọ quả thật có trí-khôn chẳng? Ông Hingston kết-luận rằng: Cái bản óc của loài sâu-bọ với của loài người có cái trình-tự hoạt-động rất giống nhau. Cái điều cốt-yếu khác nhau chẳng qua ở chỗ này: Sô là động-vật — gồm cả loài người — có hai thứ hoạt-động của cái sức óc: một thứ là thuộc về bản-năng, tự-động (1) tiên-thiên (2); còn một thứ là thuộc về lý-trí, có thể buông ra thâu vào được, có thể học tập mà được. Cái thứ thuộc về bản-năng đó chiếm-cử trong gần óc loài sâu-bọ; còn thứ thuộc về lý-trí đó chiếm-cử trong gần óc loài người. Lại nói cho rõ hơn nữa: trí-khôn của loài bọ là thuộc về bản-năng; còn của loài người là thuộc về lý-trí, hai bên khác nhau, đại-khái ở tại chỗ đó.

C. D.

(1) Chữ tự-động này nghĩa là tự-nhiên mà động, chỉ về cái sức óc ấy nó tự-động, chứ không phải cái loài vật có sức óc ấy tự-động đâu. Theo tiếng Pháp, chữ tự-động này là *spontané*. Như nói: *Les mouvements du cœur sont spontanés*, nghĩa là: sự động của trái-tim là tự-nhiên.

(2) Phạm cái gì của người hay của vật, khi sanh ra mà đã có sẵn rồi thì cái ấy kêu bằng *tiên-nhiên*; đối với *hậu-nhiên*, là cái sau khi sanh ra mới có. Nói thiên-cận cho dễ hiểu thì như cái tóc của người ta là vật *tiên-thiên*; con cái rầu là vật *hậu-thiên*.

AI MUỐN HỌC ?

Người có học như gấm thêm hoa, ai lại không muốn, song có phải muốn là được đâu. Phần nhiều người muốn học mà vì hoàn cảnh vì phận sự làm cho không thể học được. Nhứt là cái cảnh nhà nghèo nó chôn chằng biết bao nhiêu kẻ anh-tài trong đó. Hiện nay xứ như xứ Annam ta, tôi tưởng biết có bao nhiêu người muốn học mà không học được.

Từ rày sắp tới, anh em chị em ai là người ham học đều có thể học.

Muốn học Quốc-văn thì rồi đây P. N. T. V. mỗi tuần sẽ có một trương dạy và cắt nghĩa về quốc-văn.

Muốn học Pháp-văn thì hiện nay đã có ông Cử Trần-vân-Thạch lập ra cách dạy bằng thơ-tín. Cách này rất thuận tiện cho anh em xa gần và sức học mình tới đâu học cũng được. Cách học rất giản tiện là tùy theo sức học của mình, mỗi tuần làm một

bài gởi cho thầy, thầy sẽ sửa những điều mình sai lầm và cắt nghĩa rành rẽ cho mình thấy xa hiểu rộng rồi gởi bài sửa đó lại cho mình học và cho đề khác. Chẳng vậy mà thôi, tại còn coi theo sức học của mình mà chỉ sách cho mình học tập nữa. Cách học này ở bên Âu-Mỹ thì nước nào cũng có nhiều trường dạy làm kêu là *Ecole par correspondance* mà ở xứ ta thì mới có lần này là lần thứ nhứt.

Cách học này rất thuận tiện cho các nhà muốn học mà lại không tốn hao là bao nhiêu. Mỗi tháng trả năm sáu đồng học mà sự ích lợi không biết đâu là cùng.

Dám khuyên ai là người ham học mà bị hoàn-cảnh bó buộc phải phứt học nửa đường, thì nay nên học tiếp theo, tôi nào học cũng được; chứ nên gọi là trễ.

Tiền đây cũng xin giới-thiệu ông Trần-vân-Thạch là một nhà tân-học rất nhiệt thành công sự khai-hóa cho đồng-bào. Ông du-học bên Pháp trót mấy năm, nếu ông muốn học luật về làm quan tòa, học thuốc về làm quan thầy thuốc, hoặc học hóa-học về làm quan kỹ-sư, thì đã được; nhưng mà không, ông lo học văn-chương mà nhứt là về triết-học, là môn-học mà học-sanh ta ít ai chú ý. Khi đậu cử-nhơn rồi thì ông trở về dang lo về công việc giáo-huấn.

Ông dòm thấy tình-cảnh dờ-dang của đồng-bào vì sự sanh nhai, hoặc về sự nghèo thiếu mà không học được cho tại ý, thỏa lòng, thì ông lấy làm áy náy lắm, nên ông chẳng quản sự khó khăn mà mở ra cách dạy bằng thơ-tín đây. Chủ ý là để giúp ích cho anh em chị em lao-động về đường học-vấn, cho được thấy biết nhiều hơn. Ai muốn học xin do ngay nơi nhà M. Trần-vân-Thạch số 102 đường Légrand de la Liraye Saigon.

Còn riêng về phần phụ-nữ ta thì nay đã có trường Nữ-Học tư rồi, ấy là trường Như-Vân, của bà Huỳnh-ngọc-Nhuận, đã mở ra tại Cần-thơ; có chỗ cho các cô học-sanh ăn ở trong trường, trông coi từ-tế, dạy dỗ hết lòng.

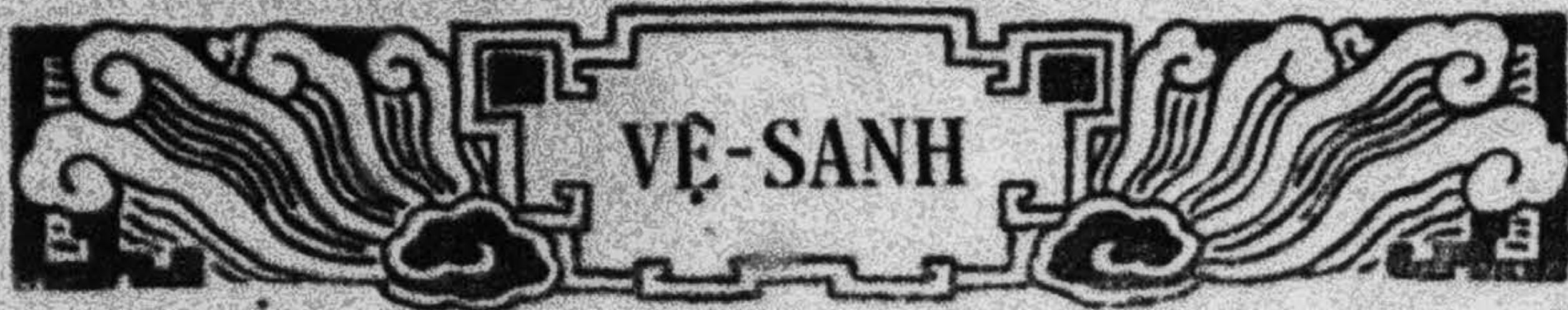
Bên-báo rất vui lòng giới-thiệu trường bà Huỳnh-ngọc-Nhuận cùng chị em.

P. N. T. V.

Kỳ tới sẽ đăng bài ông
Phạm Quỳnh trả lời ông
Phan Khôi.

(Đổi chiều tiếng Nam tiếng Bắc)

Phần mở ở trên lưng lợn Salpêtrê



Vai trò khuyên về sự săn-sóc nơi miệng

Trong miệng mình có nhiều loài trùng độc (microbes.) Con nào cũng đều là dữ, có thể làm thiệt hại cho chúng ta. — Song cũng có nhờ cái da lưỡi, da trong miệng đó mà ta khỏi bị bệnh. — Cái da này gọi là épithelium, có cho ra một thứ nước; nhờ nước đó, nước miếng nước bọt bên trong miệng có một tài làm cho trùng độc chết hay là yếu đi không thể làm ra bệnh. — Song như trong miệng mình có trầy có vết nứt, thì trùng độc nhờ đó mà vô máu và làm ra bệnh. — Bệnh tim là, bệnh ho lao, bệnh đại, bệnh đau yết hầu... có khi cũng tại đó mà ra. — Vậy mấy người nào có hay lở nơi miệng cũng phải cần thận; như dùng nhấm dũa, chèn, muỗng nĩa của người có bệnh ho lao, tim là, có thể mà bị lây bệnh qua cho mình. — Ông điều bệnh, thuốc điều, cây xĩa răng, bàn chải, cây cạo lưỡi nhiều người dùng cũng độc lắm. Sự hun hít bằng môi cũng là độc.

— Phải nhớ rằng trong nhiều bệnh, dầu mà người bệnh có mạnh rồi, trong nước miếng cũng còn trùng độc bệnh ấy mà cái nước miếng đó có thể làm truyền nhiễm bệnh qua cho người khác được. Đồ ăn chưa, đồ ngọt cũng hay làm cho răng mất bột với: khi răng mất bột với thì trùng độc trong miệng làm hư răng. — Đồ ăn thịt cá nhét vào kẽ răng rồi sinh ra cũng độc, vì bột đó mà trùng độc sanh sẵn ra nữa mà cũng tại đó mà răng bị mất bột với mà yếu đi.

Bởi vậy trong mình mạnh giỏi cũng phải săn sóc răng cho kỹ lưỡng. — Nhứt là bàn chải, và phải tập con nít nhỏ dùng bàn chải và dạy chúng nó phải chải răng, mặt trước và mặt sau phải chải sạch thịt cá, đồ ăn nhét trong kẽ răng dặng mà khỏi dạn răng. — Con nít như răng chưa thay mà hay dạn thì tới lúc thay răng, răng ra khó lắm, xiên xẹo mà lại có nhiều khi đau đớn lắm. — Chải răng với một chút savon, chải rồi lấy một chút thuốc súc miệng — có nhiều thứ ở nơi tiệm thuốc — cũng một chút nước với rượu mà súc lại thì tốt lắm. Nhiều người tưởng rằng mấy miếng

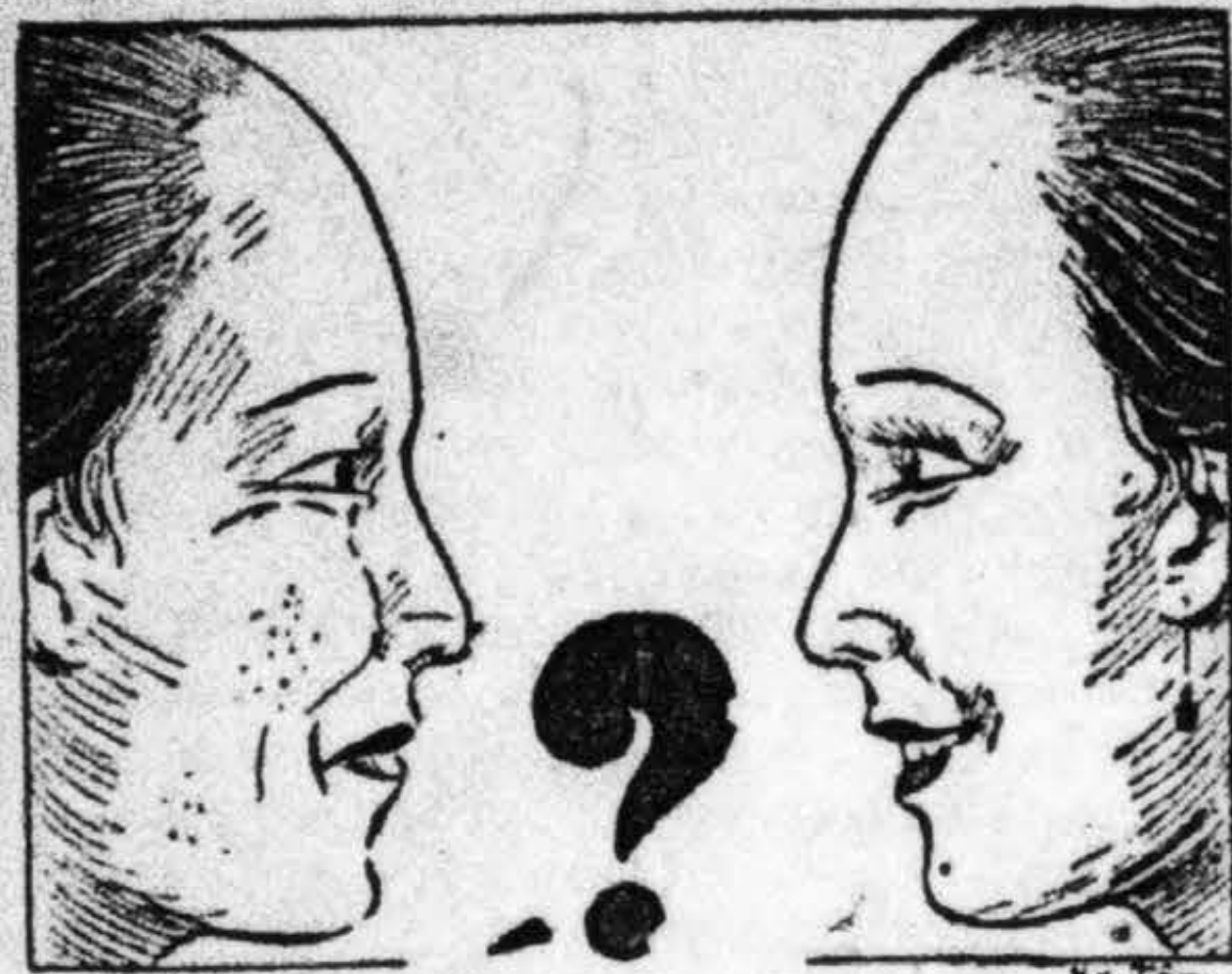
sản cứng đóng xung quanh chơn răng là vôi, ấy là đồ vô ích gọi là tartre, mấy miếng đó đóng chơn răng làm cho răng hay hư, nên phải nhổ mà cây nó ra cho thường; còn mấy người đau, mà không săn sóc miệng cho sạch sẽ thì lại có thể mà thêm bệnh nữa. — Thường hay thấy mấy người đau ban của, đau trái, ban điều, sưng phổi, cũng hay có sưng răng, lở miệng và có khi lở loét lớn và thối miệng phải chết.

Người lớn thì súc miệng cho thường với một ly eau de Vichy, eau oxygénée, nước eau boré quée nước với thuốc phẩm hương — Súc miệng rồi thoa lại với một chút collutoire boraté.

Con nít nhỏ chẳng biết súc miệng, phải rửa miệng nó cho thường với nước nấu chín để ấm ấm rồi thoa lại với một chút collutoire boraté.

Bệnh nặng mà nếu súc miệng kỹ lưỡng cũng đỡ, trong miệng nhẹ nhàng và làm cho người mau lành mạnh.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐƠN.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có lằn nước da vàng và có mở xính tìn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Kho sách của Napoléon 1^{er}

Napoléon 1^{er} quyết không phải là một người vô-phu-cộc-cần, mà lại là một tay có học-thức rộng-rãi lắm, chỗ đó xưa nay ít có người chú-y đến.

Napoléon cầm đạo quân lớn giầy-xéo cả Âu-châu, dầu vậy, trong trường hăm thường vẫn làm bạn cùng sách vở. Ông đi đánh giặc ở đâu, cũng có đem sách đi theo, kêu là « kho sách trong hàng trận », cách sắp-đặt như vậy:

Sách thì lấy chỗ một ngàn bộ làm chừng, mà in bằng khổ giấy nhỏ, giấy mỏng chữ, rõ-ràng, hầu cho ít choán chỗ, và nhẹ để đem đi.

Đựng sách bằng rương. Mỗi rương chừng năm sáu chục cuốn. Ngoài rương bao bằng da, trong rương lót bằng nhung.

Trong số một ngàn bộ đó, những sách về tôn-giáo chừng 40 cuốn; về thi-tự-sự chừng 40 cuốn; về tướng-hạt chừng 40 cuốn; rồi đến thi-tập chừng 60 cuốn; lịch-sử chừng 60 cuốn; tiểu-thuyết chừng 100 cuốn. Ngoài ra thì những sách về địa-lý, du-ký, truyện-ký và ký-ức-lục v.v... Hết thấy sách đó đều sắp-đặt có ngăn có nắp, để cho tiện mà tìm kiếm.

Napoléon ở trong hàng trận mà ham xem sách như vậy, chẳng phải một vì có tiền-khiển giải-trí thôi đâu; lại còn nhờ đó làm tài liệu khôn-cửu trong khi đánh giặc nữa. Vì như khi muốn kéo quân đến đánh một nơi nào, thì trước khi đó, đồ sách ra tìm xem những địa-lý, nhơn-tình phong-tục của nơi ấy, cũng là có ích lắm.

Tháng 12 năm 1811, khi ông ta xâm nhập nước Nga, mà biết rõ được địa-lý của xứ ấy là nhờ bộ sách của Tra-ly-si XII viết bằng chữ Pháp, nói về hai xứ Ba-lan và Nga-la-đơ, lại với nhiều bộ sách khác như vậy nữa.

Cho nên, lúc bấy giờ nếu bên địch biết được Napoléon góp nhóp những thứ sách nói về nước nào, thì có thể suy mà biết rằng ông ta sẽ kéo quân đến đánh nước ấy. Rồi thay khi ông ta thua một trận xiết liềng tại thành Moscon, phải bỏ bao nhiêu là sách quý mà bị bọn lính Nga đốt-nát giầy đập lên không còn sót cuốn nào. Trong đó, người ta nói rằng, có nhiều bộ lạ lắm, lấy từ đồ-thơ-quân của nhà vua đem đi theo, thế gian chưa hề có.

Năm 1813, Napoléon từ đảo Elbe trốn về nước,

thăng tới thành Paris, để nhọc lòng và chọn một tiền-nhiệm-lâm, để tìm lại những sách bị mất ấy. Ngặt vì trong cơn bối-rối, mất những sách, mất bao nhiêu bộ, ông ta không có thể nhớ ra, vì có ấy nên cũng không biết dặng mà tìm.

Coi đó thì thấy Napoléon chẳng những là một vị đế-vương anh-hung mà cũng là một nhà học-giả ít có lắm vậy.

Làm bằng một chút mà hại mình

Archias (120 trước Giáng-sinh) là một ông quan chấp-chánh của Hi-lạp liên-bang. Ông này bị dân ghét, họ tính ám sát ông cho rảnh. Bấy giờ lại có người muốn cứu ông ta, bèn gởi thơ cho ông, nói người ta sẽ giết ông đó, mà chỉ mưu ấy đã lộ ra cho tôi biết.

Người cầm thơ đến cho Archias, nói rằng: Thơ này gấp lắm, xin quan lớn xem liền đi. — Nói vậy rồi, người kia bỏ thơ đó mà đi. Còn Archias thì đương lo đãi tiệc, nhơn phong thơ rồi để đó cười mà nói rằng:

— Thế-gian có cái gì là cái gấp lắm a? Ta để đây rồi ngày mai sẽ xem lại chẳng được hay sao?

Song le, tới hôm ấy, ông Archias thỉnh-linh bị có kẻ đâm chết. Người nhà mở hức thơ ra xem, thấy rõ sự-tình, ai nấy đều hối-ôi cho ông ta, vì làm bằng một chút mà hại mình, tánh mạng!

Sự vi-hành của ông vua I-ta-ly

Trước đây, ở I-ta-ly có một ông vua, có đức-bạnh tốt mà mặt mày không được đẹp. Một lần, ngài ra đi săn, đem bà con gái nhà-quê thấy ngài, tưởng là linh-hầu của vua, tới ngài có mua trứng gà không? Vua bèn mua cho mấy cái trứng gà, sửa-soạn mồi-tiền trong túi ra trả, thì người con gái bán trứng nói rằng:

— Thôi, đừng trả tiền cũng được. Tôi muốn chú dân chúng tôi đến coi ông vua thử.

Hoàng-đế I-ta-ly bấy giờ nói thiệt rằng:

— Chính ta là vua đây.

Nhưng hết thấy dân-bà con gái ở đó họ không tin, họ ngó đi ngó lại, rồi lắc đầu mà rằng:

— Chú là vua à? Trước đây chúng tôi thấy bà hoàng-hậu, lịch-sự làm sao mà lịch-sự quá. Có lẽ nào người dân-bà ấy mà là vợ chú ư?

LÀM SAO MÀ...

...trong nước ta, bên Thè-dục thì mỗi năm đều có: nào là *phân thưởng* này, *challenge* nọ, *coupe* kia, kể ra không hết; lại còn tranh vô-dịch *tennis*, vô-dịch *foot-ball*; chỗ này *hình đồng*, chỗ kia *coupe bạc* vân vân...

Còn Văn-học, Khoa-học thì thầy vắng hoe, cả năm mười năm cũng chưa nghe ai nhắc đến.

Lại có một lần vì hoàng-đế ấy đi dạo trong đồng, ghé vào nhà một tên nông-phu, thấy vợ nó đang vắt sữa bò, vua bỗng-dưng muốn uống, bèn nói với mẹ ấy xin một chén sữa đang uống. Mẹ nói rằng:

— Sữa này uống không đáng đâu. Chứ chịu khó coi giùm con bò đây, để tôi về nhà lấy sữa khác cho chủ uống.

Vua lại cảm mũi con bò. Mẹ nó chạy vô nhà lấy sữa khác ra. Vua nói mấy lời cảm ơn rồi uống một hơi và hỏi rằng:

— Sao trong nhà đi đâu hết mà chỉ có mình bà?

— Họ đi coi vua. Nghe nói vua ngự ngoài đồng nên chúng rủ nhau đi coi hết. Mẹ già nói như vậy.

Hoàng-đế thấy nói liền tiếp theo rằng:

— Làm vậy à! Nếu vậy thì khi chúng trở về đây, hãy học lại rằng vua có đến nhà chúng đó.

Lại một lần nữa, hoàng-đế đi dạo chơi ngoài đồng, vô nghĩ trong một cái quán nước, lấy ra một đồng bạc trả tiền nước cho mẹ quán. Mẹ quán coi đi coi lại đồng bạc, rồi hỏi rằng:

— Thầy nè! làm sao tưởng mặt thầy giống chỉ ông vua trong đồng bạc này quá lắm vậy?

Vua chầm-rời mà đáp rằng:

— Không biết; có lẽ hai người chỉ là một người cũng không biết được.

Vậy mà mẹ quán cũng cứ ngó mặt hoàng-đế rồi so đi sánh lại với cái hình trong đồng bạc, rồi lại nói rằng:

— Dầu thế nào mặc lòng, ông vua trong đồng bạc đây cũng còn xấu xí hơn thầy!

Thế mà hoàng-đế l-ta-ly cười rudi rồi đi, chẳng bắt lỗi bắt phải gì hết.

Phân thưởng Đức-hạnh

Tên tôi là Nguyễn-đức-Khoa, ở làng Tinh-quang tổng Đông-xá huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh.

Nguyên tôi có được xem báo Phụ-nữ Tân-văn số 53, biết ngài có lòng bồi đắp cái nền đạo-đức của ta; người nào trình-tiết, hiếu-thảo, nghĩa là có đức-hạnh, thì ngài sẵn lòng khen thưởng, đang bảo để làm một cái gương kích-lệ cho người đương thời, và người về sau hăm-tiền người ấy. Nếu tôi biết, mà tôi không nói ra, chẳng hoá ra hư-phụ tâm lòng của ngài, mà giấu mất cái danh tiếng của người Quà-phụ ư? Vậy nên tôi xin kể ra.

Nguyên tôi có một người em gái, tên là Nguyễn-thị-Huê, lúc bé có làm con nuôi một bà tên là Lê-thị-Độ hiện bây giờ ở hàng Mã Bạch-mai số nhà 295 tại Hà-nội. Khi chồng bà mất, bà còn ít tuổi, chỉ có một người con gái, tên là Đoàn-tâm-Đan. Cái hồi bấy giờ, nhà thì khổ, con thì nhỏ, mà bà ấy sớm khuya tần tảo, buôn bán siêng năng, chỉ nghĩ một niềm, thờ chồng nuôi con, lo cho con học hành, để nên người. Hiện bây giờ con gái là Đoàn-tâm-Đan chữ nho am hiểu, chữ pháp tinh thông, đã thi đậu làm một chức giáo-học ở trường nữ-học, mà người con nuôi là Nguyễn-thị-Huê cũng thành gia-thất, nhà cửa ung-dung.

Kể giới-thiệu xin ngụ ý một bài 8 câu:

Xét trong Nam, Bắc sử xưa nay.

Quả phụ trung trinh khó mấy tay:

Dạ sắt dính-ninh khi kiếng vỡ,

Gan vàng gần bó thuở con ngây.

Trái bao sương, tuyết, màu xanh tía,

Uốn giữ vàng, son, lúc tỉnh say!

Mới biết chữ Trinh ngàn đáng giá,

Còn nhiều danh tiếng nước thơm bay.

KHOA

QUỐC-DÂN DIỄN-DÀN

Chị em ta nên bỏ thói đánh chửi con

Em từ nhỏ tới nay, thường ở nhà quê luôn, nên không có dịp nào viết báo. Nay em mới bắt đầu viết là lần đầu, vậy xin các chị bỏ qua những chỗ quê mùa sơ-suất cho em, thời em lấy làm may lắm.

Em thường thấy lắm bà chị trừng phạt con cái một cách coi kỳ-cục quá. Không kể làm chi những cách đánh đập tàn ác, coi mà sờn gãy rùng mình. Em đã từng mục-kích có bà phạt con, lột trần lột truồng ra, bắt nằm xãi hai tay hai chân, rồi thì tha hồ lấy roi mà vọt. Lắm khi vọt gãy cả roi, mình mẩy đứa nhỏ bầm tím, lằn ngang lằn dọc. Ôi! cách trừng-phạt mới giỗ-man và tàn ác làm sao! Đánh đập như vậy có đủ làm cho con chưa lỗi đi không? Em dám chắc không.

Bất con nằm xuống đất, mà lấy roi đánh như thế là nuôi lấy cho con cái tự-cách chịu nó-lệ chịu áp-chế, và mất cả tư-cách làm người. Mà thật thế, em đã thấy nhiều đứa trẻ « sợ đòn » đến nỗi ai bảo gì nghe nấy, không biết điều nó nghe đó là phải hay không. Chúng sợ phải « đòn » mà!

Ngoài cách đánh con, còn có chị khi giận con quá, chửi con. Cách trừng phạt này mới lại ngộ làm sao? Các chị đó cứ chịu khó ngồi phân nghĩa những câu các chị dùng để chửi con ra mà coi. Em xin phép các chị lấy một câu thí-dụ sau này: « Ông cố nội cha mày ». Mày đây là chỉ đứa con. Cha đứa con đó là ai? Là chồng mình. Xem như vậy ra mình là con, lại chửi ông sanh ra cha chồng mình à? Có phép nào con mình làm lổi, lại ông sanh ra cha chồng mình phải nghe chửi. Đó là em mới kể một câu thí-dụ nhỏ thôi. Còn lắm câu kỳ-cục hơn thế nữa.

Lại còn một cách trừng phạt con sau này nữa cũng nên bỏ, là nguyên rủa con. Nguyên rủa như thế, là tỏ ra mình độc-ác. Mình đã độc-ác còn dạy con sao được nên người hiền lành, vì trong gia-đình, người mẹ là tấm gương sống cho con soi. Phải cho gương bao giờ cũng trong sạch.

Đọc tới đây chắc có chị bẻ lại em rằng: thế con có lỗi không trừng phạt nó sao? Sao không? Con

làm điều gì lỗi, ta nên ôn-tôn bày dạy điều hơn lẽ thiệt cho con, hơn là đánh đập chửi rủa, là sự cực chẳng đã mới phải dùng. Em đã biết, không gì cảm động bằng lời nói của người mẹ, mà khi con đã cảm động rồi thì dễ đổi tánh nề nết lắm. Và lại « ôn-tôn hơn bạo-dộng » (Plus fait douceur que violence).

Mme NGUYỄN-NGỌC-CÂN
(Hà-đồng)

Một cái tệ-tục trong chôn thôn quê

Vấn-đề có quan hệ đến phụ-nữ

Trong chốn thôn quê còn giữ một cái tệ-tục chưa ai quan tâm đến mà cái cách đi cho rồi, hầu hết một phần hai cho phụ-nữ, tôi muốn nói cái tục hát thi và làm lễ kỷ-yên ở các đình miếu.

Thường năm, phần nhiều ở các đình miếu, theo lệ đến ngày kỷ-niệm triều-dinh ban ăn sắc cho vị thần trong làng, thì làng ấy phải làm một cái lễ gọi là lễ thỉnh sắc thần, nghĩa là ăn sắc có một ông kỳ-lão giữ, đến ngày kỷ-niệm thì làng xúm đến rước đem về đình mà cúng. Việc cúng này lấy trong số tiền công nho ra mà tiêu phí, có quan chủ tỉnh phê duyệt.

Cái tục cũ truyền lại, nên trong mấy ngày lễ kỷ-yên, tùy theo chỗ, có chỗ hai, có chỗ ba ngày, đều có kêu gánh hát Triều-châu đến hát thi cho dân chúng xem. Vì sao lại phải kêu hát Triều-châu? Điều đó chưa ai xét kỹ; có lẽ là vì nơi theo tục cũ mà thôi. Có kẻ nói rằng hát Triều-châu có hát buổi chiều, đến tối còn hát luôn sáng đêm. Vậy chờ hát bộ Annam hay là hát cải-lương muốn hát sáng đêm không được sao? Mà cần phải hát cho mồn đêm làm gì, để tốn tiền vô lối. Phương chi người đi xem hát còn để một chút thì giờ nghỉ ngơi, đừng sáng ngày ra lo làm công chuyện nữa. Và chẳng, bọn hát Triều-châu hay, hay là dở hơn Annam, tôi không thể phân biệt được, nhưng người Annam mà coi hát Annam tự nhiên phải có chỗ

ưa thích hơn coi hai ngoại-quốc, vì đã dễ hiểu mà lại còn giúp được cho đồng-bang.

Năm nào cũng bọn Triều-Ây mà người mình vẫn giành nhau đi coi đồng hát. Coi không hiểu mà sao lại kéo nhau đi đồng hát? Trong đám hát, tôi có để ý dò xét cho kì thì thấy trong mười người coi có chừng hai người biết chữ Hán, thuộc truyện Tàu, hiểu tiếng hát, biết coi mà thôi; kỳ dư người đến đó là có nhiều hạng:

1° Những bọn côn-dô tu tập để phá khuấy trong mấy đám đồng.

2° Những tay cờ bạc đem bạc ra để đánh lừa thiên-hạ.

3° Những kẻ thừa dịp có đám hát thì, để quyền giò rú trắng.

Hai hạng nói trên tuy là hai song không cần đám hát mới có, duy có hạng nói sau đây làm cho phong hóa suy đồi, luân-thương bại hoại.

Bọn nam-nữ, bắt cứ đàn ông con trai, cặp nhau lủ ba lủ bảy, nguyền nguyền qua lại, trầm trồ chỉ trỏ, có này đẹp, có kia có duyên, rồi có kẻ làm bộ lại đứng gần coi hát, động cơ gây chuyện nguyệt hoa dụ dỗ, làm cho gái to phải lầm đường sai nẻo. Những cậu ấy ăn mặc đứng, chải chuốt tron bèn, dắt nhau đi để thừa dịp có bao nhiêu đồ chơi. Còn bên phụ-nữ, nhiều có cũng sửa soạn y phục, cốt để khoe khoang ở chỗ đám đồng, nhưng rút lại cũng không khỏi mong cho bướm ong đẹp dạ, trong mấy đêm không bị cha mẹ kèm chế trông nam; phần nhiều cha mẹ mấy có mắc coi nhà cho con đi thường ngoạn.

Một năm có mấy khi may mắn được thông thả mấy bữa, các cậu các cô nào có dễ mất ngày giờ!

Vì thế nên sau khi bọn hát đi, thì trong hạng người ấy, bên bọn phụ-nữ thường bị thiệt hại nhiều: kẻ thì mất trinh mất tiết, kẻ thì mắc phải bệnh xấu, có kẻ lại bị chữa hoang; bên nam-nữ cũng không khỏi cái vạ bệnh hoạn và hao tiền tốn của vô ích. Đứng nói hạng bình dân; còn nhà quyền quý cũng làm vào cảnh ấy nhiều lắm.

Bóng tuồng « Trước mặt bụt » (Sous l'œil du Bouddha) đã tỏ ra một cách rõ ràng cái chán tuồng của những người đi xem hát như thế. Tôi có quan sát các đám hát đình, thấy bóng tuồng ấy tả chẳng có chỗ nào là quá đáng đối với tâm-lý của hạng người mà tôi đã nói trên đây.

Ước mong sao các người có chức-trách trong việc làng, nên để ý đến phong-hóa nước nhà mà cải cách lại cho hoàn-toàn, hoặc bỏ đám hát ấy, hay cuộc vui gì khác thế nào, như có đèn có bóng, hoặc tổ chức cuộc đấu xảo mỹ-ngệ trong lúc nước nhà còn suy sụp, thì may cho tiền-đô quốc-dân ta lắm. L. V. T. (Bình-thuỷ)

Phượng danh qui vị trúng thưởng cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tân-văn tổ chức

(tiếp theo)

- 21 M. Hoàng-Khuê 113 Jules Piquet Thái-Bình (được một cái gương soi)
- 22 M. Lê-thành-Trị làng Phương-Thạnh Traviach (được 1 cặp bình bông hồng đồng)
- 23 Cô Đỗ-thị-Hải Việtri Tonkin (được 1 cái lược tốt)
- 24 M. Tô-văn-Đặng Instituteur à Càngioe (được 1 cái nón casque trắng toàn bằng liège)
- 25 M. Hồ-văn-Giới Secrétaire Résidence Phnom-Penh (một cái nón casque toàn bằng liège)
- 26 M. Lê-kim-Tuyên Hopitate Vientiane (1 cái khuôn hình cầm ốc)
- 27 M. Trương-văn-Lôi Secrétaire p. pal à Takeo (một cái nón casque trắng toàn bằng liège)
- 28 M. Nguyễn-sĩ-Gi Secrétaire Greffier Thái-bình (1 cái fume cigarettes bít vàng có hộp tốt)
- 29 M. Đinh-tiến-Định, Linh-giang Hải-dương, (1 cái nón casque kaki toàn bằng liège).
- 30 M. Trần-mông-Lân Jules Ferry Vinh, (một cái khay nhỏ cầm ốc)
- 31 M. Phạm-chí-Tùng chez M. Lạc P. T. T. Phnom-Penh, (Một cái nón casque trắng toàn liège)
- 32 M. Tú-Lang 207 rue Cây-mai Cholon (một cái hộp đựng đồ nữ-trang)
- 33 M. Quách-minh-Chu An-lạc-tây Sóc-trăng (1 cái đồng-hở nickel)
- 34 M. Nguyễn-văn-Tướng, instituteur école Mỹ-phước Bencat (một cái đèn điện đồ sứ)
- 35 M. Kiều-Tường Ninh-xá Bắc-ninh, (một cái nón casque liège)
- 36 M. Phan-hữu-Điền, Quới-sơn An-hóa Mỹ-tho, (một cái hộp đựng đồ nữ-trang)
- 37 M. Dương-văn-Mi Tân-dương Sadec, (một đôi Phi-mã).
- 38 M. Dương-tự-Cung 184 rue Paul Bert Saigon, (một xe dầu thơm Coty)
- 39 Madame Long, infirmier Traviach (một cái nón casque liège)
- 40 Nguyễn-hữu-Điền 123 Boulevard Lacaze Cholon (một đôi Phi-mã). (Còn nữa)

Các nhà trúng từ phần thưởng thứ 4 sắp xuống, ở gần thì xin mời đến bảo quản mà lãnh, còn ở xa xin gửi 1\$ có gửi thư, đừng làm sơ-phi gửi đồ đi. Như trúng nhầm nón, giày, dép, xin nhớ cho pointure.



Chữ cho bạn

Nói chuyện tình hình thế-giới gần đây

Chị Huỳnh-Lan

Thật, bấy lâu chị em ta non sông cách mặt, nhận-cá vắng tăm, thành ra quên cả lời giao-ước: chị không viết thư nào nói chuyện nhà-quê với tôi, tôi cũng làm biếng viết thư nói chuyện thế-giới với chị. Tại sao vậy? Phần tôi, tôi đã nói từ trước rồi, bề thế-giới không có việc gì quan-hệ cho lắm, thì tôi không viết thư, vậy bấy lâu tôi vắng tin, nghĩa là xem việc hoàn-cầu, tuy là nhiều chuyện mặc lòng, nhưng mà không có chuyện gì nên nói cho chị em ta nghe với nhau. Còn chị? Nhà-quê lòng này: đói, chết, gạo kém, biểu-tình, dân-tám sôi nổi, thiếu gì là chuyện, sao không thấy chị viết thư nói chuyện với tôi.

Thôi, lần này tôi hãy thuật qua mấy chuyện quan-hệ trong thế-giới gần đây cho chị nghe.

Hồi tháng sáu mới rồi, dư-luân quốc-dân Pháp rất là sôi-nổi về việc Đông-dương ta. Từ trong nghị-viện quốc-dân, cho tới diễn-đan báo-giới, đều thấy đem những việc biến-động ở Bắc-kỳ lúc nọ, và cuộc biểu-tình ở Nam-kỳ mới rồi, bàn-bạc suy (tinh) dữ lắm. Việc đời, phải trái dở hay, bao giờ cũng chia ra làm hai mặt, việc Đông-dương ta cũng vậy, có hai phái tranh-luận với nhau. Có phái thì nói: « Chúng nó — là nơi anh em chị em mình — đã giời làm rối loạn, thì cứ trừng-trị cho thẳng tay, chớ không dung thứ, không xót thương, không cải-cách gì hết ráo. » Song phái khác phản-đối lại thì nói: « Ế, bấy nà! Họ có làm rối loạn, thì cứ việc theo phép mà trừng-trị, là lẽ công-nhiên, song ta phải xét tình-cảnh của họ, ừ bắt về chỗ nào, thiếu sót những điều gì, mà lấy nghĩa công-lý và tình-nhơn-loại ra mở mang sửa đổi cho hợp với dân-nguyên của họ. Như vậy mới xứng đáng cái trách-nhiệm của nước Pháp chớ. » Nói tóm lại, một đảng thì muốn cho dân-tộc Việt-Nam cứ

..... năm yên....., một đảng thì định thi-hành cải-cách, muốn mở-mang cho mình. Phải chú-trưởng cái chính-sách « dạy dân cải-cách » là các ông Piétri, Poincaré, Herriot, Daladier, Montel, Varenne, đều là những yếu-nhơn trên đân-chánh-trị nước Pháp ngày nay.

Như vậy, mà hiện giờ ông Piétri, Tổng-trưởng bộ Thuộc-dịa, đã đặt ra ở bên Pháp một ban hội-dồng, có các ông cựu toàn-quyền Đông-dương, để xem xét về vấn-đề cải-cách; lại hạ lệnh cho quan Toàn-quyền Pasquier, đặt ra một xứ trong Đông-dương một hội-dồng cải-cách, gồm có đại-biểu tây nam bằng số nhau, để cùng Chánh-phủ thương-thuyết về mọi sự sửa đổi cho dân.

Ban hội-dồng ở Nam-kỳ ta, nay đã tổ-chức xong; về phía đại-biểu ta thì có các ông Bùi quang-Chiếu, Nguyễn-phan-Long, Bùi-thế-Xương, Nguyễn-v-Vinh, Nguyễn-văn-Sự, Huỳnh-ngọc-Bình, và Nguyễn-khắc-Nương hội-dồng Thành-phố.

Về việc cải-cách, mà cải-cách những việc gì? có hiệu-quả không? thì cái đó để sau này ngày giờ và công-việc sẽ trả lời cho chị, chớ làm sao tôi biết trước được mà nói bây giờ.

Hồi cuối tháng trước, ở miền Naples nước Ý (Italie) bị động đất dữ lắm; chết 3 ngàn người, bị thương cả muôn, đồ nát cả mấy thành-phố, bị phá-tán có trăm xóm làng. Thật là một trận động đất dữ dội, sự lớn lao và thiệt hại không thua gì trận động đất ở nước Nhật năm 1921.

Họ chết, nghĩ cũng là loài người với mình, mình cũng nên thương, nhưng lại nghĩ mình bạo lực, chết đói, chẳng ai thương mình, thành ra khiến cho tôi nghĩ ngợi về cái tình gọi là tình-nhơn-loại lắm.

Tuy vậy, trong cái tai-nạn của nhơn-dân nước Ý ngày nay, có một bài học rất hay, tưởng a

cũng nên chú ý. Ngay sau khi xảy tai-nạn, thì chánh-phủ ông Mussolini lập tức phái quân lính đến giữ cuộc tri-an cho dân, và lại cấm ngặt trong nước, không ai được mở cuộc lạc-quyền hay là đem hát làm nhĩa gì cả. Để cho chánh-phủ tự lo lấy. Chắc hẳn ông Mussolini nghĩ rằng để cho các nhà tư-thiện lo quyền tiền, thì lâu lắc ngày giờ, mà lại còn e có kẻ nào lợi-dụng thời-cơ chẳng, nên chỉ để chánh-phủ lãnh trọn trách-nhiệm là mau chóng và hoàn-toàn hơn hết. Thật, cách mấy giờ đồng hồ sau khi đất động, thì chánh-phủ Ý xuất ngay ra 100 triệu đồng làm tiền cứu-tế, sau có cần dùng tới đâu thì xuất ra tới đó liền, mà việc cứu-tế xếp đặt thiệt là hân hoi châu-dào, không ai chê ai phiền vào đâu được.

Lúc này, những thân-tử và thuộc-quốc của Hồng-mao, có hai nước vận-dộng cách-mạng dữ lắm:

Một là Ấn-độ. Cuộc vận-dộng ở Ấn-độ bắt đầu từ hồi tháng hai đến giờ, tuy nhà lãnh-tự là thánh Gandhi đã bị bắt mặc lòng, nhưng mà phong trào cũng vẫn sôi nổi như thường, không hề lùi bước. Mới đây nghe đồn chánh-phủ Hồng-mao muốn thương-thuyết với thánh Gandhi để thánh ra lệnh cho quốc dân Ấn-độ thôi việc vận-dộng đi, nhưng thánh không chịu. Nay mai sẽ mở hội-ngộ Anh Ấn ở Luân-đôn, để bàn việc sửa sang lại chánh thể cho dân Ấn-độ. Nhưng mà hình như đảng Quốc-dân Ấn-độ — tức là đảng của thánh Gandhi — không tin rằng cuộc hội nghị ấy có kết quả gì. Để coi.

Hai là bên Ai-cập. Chắc chị cũng biết rằng từ năm 1922, Hồng-mao đã phái cho Ai-cập độc lập, nhưng còn thất-ngại mấy điều, ví dụ như còn đóng quân ở Soudan, và còn đặt chức Ủy-viên ở Ai-cập để coi chừng. Hồng-mao làm vậy có thiệt hại đến lợi-quyền Ai-cập, cho nên từ 8, 9 năm nay, họ vẫn phấn đấu hoài mà chưa tháo gở những cái nhợ trói kia ra được. Cho tới mới rồi đây, dân đồ cho vua Fuad và chánh-phủ nhu-nhược, bởi vậy họ nổi lên lung tung, muốn phế vua Fuad mà lập chánh-thể dân-chủ và phản-đối với Hồng-mao ghê gớm. Thời cuộc bên ấy vẫn còn rắc rối chưa yên.

Còn phương Đông mình, thì ở nước Tàu, miền Nam và miền Bắc vẫn còn đánh nhau, chưa phân thắng phụ. Phía Bắc thì Uông-tĩnh-Vệ đang mưu toan chức một chánh-phủ ở Bắc-kinh. Còn phía Nam, thì Tưởng-giới-Thạch mắc bận việc quân, không ngó ngán tới nội-chánh được, thành ra

Câu hỏi về pháp-luật

Cùng ông trạng sư Trịnh-dinh-Thảo

Kính Ngại,

Vì biết Ngài có lòng sốt sắng, muốn chỉ vẽ cho đồng-bào về phần pháp-luật, nên tôi chẳng nề lời quê hèn, xin Ngài chỉ giáo cho biết hai điều sau đây:

1° Về sự mua bán nhà cửa đất ruộng

Tôi là dân quê mùa về sự mua bán nhà cửa ruộng vườn thì không thông luật-pháp, sự có khi mua lầm, đã mất tiền mà lại không được gì hết. Vậy khi mua mà nhờ quan Chuông-khế tục kêu là nô-te mua giùm, thì sự mua ấy có được chắc-chắn vĩnh-viễn, khỏi lo có điều gì trở ngại nữa chăng?

Thoãn như nô-te mua cho tôi mà có sự gì trở ngại xảy ra, thiệt hại cho tôi thì nô-te có thường bồi gi lại cho tôi chăng? Từ giấy mua bán làm tại làng có xã-trưởng và hương-chức thì nhận có chắc chắn và tin cậy bằng giấy tờ làm tại phòng nô-te chăng?

2° Về sách cấm

Về sách vở thơ truyện, tôi là dân quê, hễ gặp sách gì mới xuất bản, truyện gì mới in, thì mua về đọc, đọc rồi thì cất để dành, chớ có làm thế nào mà biết được thứ sách nào bị cấm, thứ thơ nào được đọc thông thả.

Lúc tôi mua thì sách đó chưa bị cấm, họ mới được bán thông thả, có họ bán mới có tôi mua. Khi mua về nhà hoặc một tháng hoặc nửa năm mới có nghị-dịnh cấm, mà nghị-dịnh ấy in trong quan-báo bằng chữ tây thì làm sao tôi hay biết được? Vậy thì tôi có những sách vở bị cấm mà tôi không hay biết, hoặc tôi mua từ khi chưa cấm, thì có phạm luật chăng?

L. T. T.

Độc-giã Phụ-Nữ Tân-Vân

mấy tuần lễ nay, đang cộng-sân bị Tưởng ra tay trừ diệt bấy lâu, ngày nay lại thừa thời nổi lên ở miền Hồ-bắc, Hồ-nam dữ lắm. Cái thời cuộc Trung-Hoa hiện nay, thật không ai biết trước rằng kết quả sẽ ra thế nào.

Việc thế-giới gần đây có bấy nhiêu đó, thôi kính chúc chị bình an và tôi trông đợi tin tức.

THANH-NHÂN



Cảm-hoài

(tập kiêu)

Vầng trăng vắng vẻ giữa trời,
Tuổi trăng mà thẹn những lời non sông.
Vi ai ngân đón gió đông?
Bấy lâu nay một tấm lòng chưa cam!
Trông vời trời biển mệnh mang
Đường kia nổi no ngổ-ngang bởi bởi,
Bây giờ muốn rõ tâm hơi,
Đầu sao cũng ở tay người biết sao?
Sau dù sinh sự thế nào,
Liều thân thì cũng phải liều thế thôi,
Bây giờ ai lại biết ai,
Còn thân ở hẳn đây bởi có khi,
Phải điều ăn ở ở thì,
Tâm riêng riêng những nặn vì nước non,...

THƯƠNG-VIÊN

Lữ-xá cảm-hoài

(Vọng-cổ-hoài-lang)

Bên trời phủ-vân kia trắng xóa
Dưới khe nước suối ngọ ri-râm.
Nhìn cổ cây làm phen thân thâm
Suy nghĩ suy càng thêm đau lòng.
Hôm trời xanh chẳng cho nhau vầy vũng,
Nỡ giam cầm, bắt thân là làm chi?
Nỗi u-sầu một thân nơi đất khách,
Gióng vời mình biết to nhỏ cũng ai?
Buồn thay cho tấm thân lưu-lạc,
Gánh tang bồng vắng vẻ đỡ vai;
Đời cuộc đời đời thay làm tro,
Đường trông gỏi khôn dò.
Trông vời trông cổ hương.
Cổ hương đành khuất mấy ngàn lau,
Còn cảnh chi, cảnh không đeo sầu?
Tâm sự này nào ai thấu đầu!
Bạn hỏi, ở xa hay cùng?
Đã rồi bởi thấu lòng nhau chẳng?
Thường đêm lảnh ngấm chung chị Hằng,
Cuộc tương phùng, nóng lòng đợi mong...

N. H. T.

Vịnh sông Hương-giang (1)

Nước biếc trời xanh cảnh hữu tình,
Thuyền bè đi lại ngấm càng xinh,
Véo von giọng hát anh chải cá,
Qua lại đó ngang khách tống nghinh,
Nhấn nhủ anh em Nam Bắc biết,
Hương-giang nức tiếng để đó thành. (2)
Ai người du-thủy du-sơn đó?
Hãy đến sông Hương núi Ngự-bình.

[Đêm] khuya không ngủ

Đôi ngọn đèn tàn đã vãn-vương,
Lòng tôi lại lắng lúc canh trường;
Nghe cơn để khóc lòng thêm cảm,
Thấy tiếng ve kêu đã chạnh thương.
Kêu khóc đêm ngày nào có thấu?
Thào ve phàn phàn khổ tâm đường! (2)
Hơi hao rớt cổ đàn cam chĩa,
Ve để cùng chung một đoạn trường.

Phai-Lang Nguyễn-Huy-Tý

Buồn trông...

Buồn trông trời đất mình mông.
Cỏ cây bất ngủ, đêm hồng bao la...
Ngựa ai đang rudi đứng xa.
Vó câu lữ bước sơn-hà dạo chơi?
Buồn trông bóng xế ngàn mai,
Mặt mờ làn khói, trời bởi tầng mây.
Đàn ai vắng vắng mãi lay.
Ta đồng lúa khúc như ngà như sừng?...
Buồn trông non nước một màu,
Mặt hồ sóng cồn, đầy hồ nước xanh.
Thuyền ai một lá nhẹ thành,
Cánh buồm theo gió lênh đênh không bờ?...
Buồn trông phong cảnh thờ ơ,
Bèo trôi, hoa rụng, mây mờ, nhạn bay.
Đời người ngồi ngắm cũng hay,
Khắc nào một cuộc đời thay lần hồi.

Mme Nguyễn-Hoàng
Institute NamĐinh

Khóc bạn tự vận

Ghi vời non sông cầu bạn này.
Còn trời, còn đất, vẫn còn cây.
Năm qua tháng lại đời xuôi ngược,
Ra đời vào chợ khách tình say!
Đành hẹn non sông đời ước cũ,
Khôn cùng hoa cỏ giải niềm tây.
Khí thiêng hồn bạn phương nào tái!
Sol xét tình em những bấy này.

Thơ-nữ Việt-An

(1) Sông Hương-giang và núi Ngự-bình ở Huế Trung-ky.
(2) Câu ngũ lục không đối.



GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Hội-dồng Đế-hình nhóm tại Hanoi từ bữa 5 Août, để xử vụ cách-mạng có 154 người bị cáo, mỗi tội sang bữa 9 Août mới tuyên án. Trong 154 người bị cáo đều là bị án hết không ai được tha. Án xử như vậy: 12 án xử tử; 11 án khổ sai chung thân; 4 án khổ sai 10 năm; 4 án 10 năm; 2 án 10 năm cấm cố; 2 án 5 năm biệt xứ; 3 án 5 năm tù và 113 án đày đi. Mười hai người bị xử tử là những người này: Đoàn-trần-Nghiệp-tức Kỳ-Con, Nguyễn-hi-Chữ, Nguyễn-trọng-Bà, Nguyễn-bá-Tâm, Nguyễn-vân-Liên, Mai duy Xung, Nguyễn-quang-Triều, Nguyễn-minh-Luân, Phan-vân-Khuê tức Cai-Khuê, Nguyễn-v-Nho, Lương-ngọc-Tôn, Phạm-vân-Tính. Hội-dồng tuyên án xong rồi, chỉ có 55 người chịu ký giấy chống án lên Hội-dồng Đế-hình, và đều là những người bị nhẹ cả. Còn 12 người bị xử tử, không có một ai chịu chống án, có lẽ họ biết chống án cũng vô ích, tha không chống còn, cao hơn. Nghe nói Kỳ-Con, Nguyễn-vân-Nho và Lương-ngọc-Tôn cũng cả bọn bị xử tử, muốn theo gương Phó Đức Chính mấy thân trước, không chịu xin ơn giảm của quan Tổng-thống nước Pháp nữa.

Đồng-bào ta ở Cần-thơ đã hùn vốn nhau lại, lập một lò gạch máy thật lớn tại Phú-hữu, đồ chế tạo toàn bằng máy cũ. Lò cao tới 60 thước, và mỗi ngày có thể nung được 50 ngàn viên gạch. Bữa thứ bảy 9 Août, quan Toàn-quyền, quan Thống-dốc có về tại đó làm lễ khánh thành rất là long trọng. Đồng-bào ta chuyên-tâm về công-nghệ chế tạo, mà mở ra được nhà máy như vậy, thật là đáng mừng cho đồng-bào kinh-tế xứ ta lắm.

Cũng ở Cần-thơ mới đây bà Huỳnh-Ngọc-Nhuận lại mở ra một nữ-học-đường. Trường này có một cái đặc sắc là có dạy cả Nữ-nghệ, Nữ-Công, là những môn rất cần cho bạn gái.

Công-cuộc này nếu nhà chủ-trương tận tâm làm cho đúng đắn thì sự ích lợi sau này không biết đâu mà kể.

Ai cũng còn nhớ sáng sớm bữa 1^o Août, ở quận Cần-long tỉnh Travinh, có cuộc biểu-tình gần 300 người, ông chủ tỉnh về khuyên dân giải-tân, dân không chịu, ông ra lệnh cho lính bắn chỉ thiên cho dân sợ. Mấy chục chủ-linh đều bắn chỉ thiên cả, chỉ có một chủ vô ý hay sao không biết, nên đầu súng đưa ngang, thành ra có mấy người

biểu-tình bị đạn. Rồi có mấy chục người bị bắt. Bữa 7 Août, tòa trưởng-tri Travinh đã xử: ba người làm đầu là Đoàn-v-Quí, Sáu Lẹ và Giáo Học, mỗi người 5 năm tù. Còn thì 6 tháng, 1 năm, 3 năm, cả thảy có 27 người bị án. Trong đó có 4 người phụ-nữ.

Thật là rương hay làm cho người mình điên không rời phạm vào tội-ác. Những chuyện say sưa đâm chém nhau, không mấy ngày là không có. Hồi tối bữa 31 Juillet, tại Baclieu cũng xảy ra cái thảm-kịch như thế: chủ chém cháu bị thương gần chết. Tên Tâm Vẹo vào quán uống rượu đã thêm rồi chửi cháu rể của mình là Ngồi. Vì sự gì mà Tâm Vẹo chửi cháu thì không biết; lại còn hăm giết cháu nữa là khác. Ngồi tưởng là tình chú cháu nên không đề-phòng, tới bữa nọ Ngồi đương đi xe kéo ở ngoài về nhà, qua một chỗ vắng, Tâm Vẹo núp ở trong tâm cây, vác dao nhảy ra chém ngay trên đầu Ngồi, làm cho Ngồi bị thương nặng lắm. Người ta phải chở vào nhà thương, còn Tâm Vẹo thì vào sở Cảnh-sát. Chuyện này thì kết-quả không có gì lạ: kẻ sát nham ra tòa án, còn người bị nạn thì vào nhà thương. Song tưởng tòa án trừng trị cách nào cũng không hết những kẻ say sưa đâm chém nhau dặng, chỉ làm sao cấm rượu như bên Huê-kỳ, họa may mới xong. Xã-hội ta bây giờ thật cần có những cơ-quan như là hội Cư-Rượu, vậy mà sao chưa thấy ai xướng lập ra?

Sáng bữa thứ năm 14 Août, tàu Sphinx ở bên Pháp tới, có chở qua cho Đồng-duyơng mình hai vị quan lớn, đều là người qua lãnh trách-nhiệm quan-hệ tới thời cuộc. Một là Thống-tướng Billotte qua thể cho Thống-tướng Aubert, để cai-quản tất cả các đạo binh ở Đông-Pháp. Hai là ông Marty, qua thể cho ông Lacombe, làm giám-dốc sở chánh-trị, tức là vị thủ-hiến trông coi hết cả các việc mật-thám quốc-sự trong xứ vậy. Thống-tướng Billotte trước đã có ở bên Syrie và Maroc lâu năm, từng-trải về việc khiêu-tướng điều-binh, đánh giặc những dân cách-mạng. Bởi vậy khi nghe tin ngài được bỏ qua Đồng-duyơng, thì có một tờ báo bên Pháp đã viết như vậy: « Hồi những người Annam bạo-dộng, các người sẽ thấy ông Billotte là một vị chủ-tướng oai-nghiêm lắm! » Còn ông Marty là một ông quan cai-trị ở bên này lâu năm, ai cũng biết rồi, khỏi phải nói nữa.



AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRẮNG THU

Soạn-giả: B.-Đ.

Minh-Đường ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói: « Em nói phải... Anh quyết tìm cho được nàng, dầu phải trèo non lặn suối, anh cũng không quởn. »

Lúc ấy bà Cai vừa bước vô; chàng thấy mẹ vội vàng đứng dậy chấp tay mà xin lỗi rằng: « Làm cho má phải buồn, con thiệt có lỗi lắm, song xin má thứ dung... »

« Từ rày con đã biết nàng còn sống, nàng còn có ngày ra mặt được thì con không dám buồn như trước nữa. »

Bà dịu dàng nói rằng: « Thời con đừng nhắc tới chuyện ấy nữa; mà đây đã biết rõ rồi của nó rồi... Mà cũng vậy trời cho nó mau gỡ được mối oan-gia thì má mới vui lòng; má có nghĩ nó lấy nhân dân, má biết rằng chỉ có một đứa ngó thấy nhân của mà dễ trong hộp, nên nó mưu sự lấy đi, để làm nhục cho con gái và để làm cơ đuổi con gái ra khỏi nhà này... Má định chắc như vậy nhưng vì chưa có tang chứng rõ ràng nên má chưa nói. »

— Ai vậy má? Vì sao má muốn làm nhục cho người ta?

— Con không biết sao? Ấy chỉ là vì lòng ganh ghét mà thôi. Má không muốn nói tên đứa ấy ra.

— Má không nói con cũng đã đoán ra rồi, nhưng để sau sẽ hay. Bây giờ xin má cho phép con đi Vĩnh-long ít ngày.

— Ừ, con cứ đi, để chiều má thưa lại với ba con cho. Mà con đi thì phải giữ mình cẩn-thận.

Chàng mừng quá vào thay đổi y-phục, từ giã mẹ và em, rồi ra lên xe hơi, tự cầm lái lấy má đi.

Trong lúc cái xe hơi của Minh-Đường giơng ruổi trên con đường gió bụi, thì Kiều-Nga ngồi dựa ghế, ghé mắt ngó vào tấm tranh Nhứt-hồn treo vách, trên tay thì rờ dẫu con chó Sư-tử nằm bên chơn má thì suy nghĩ về vấn đề những dân dẫu.

Nàng nhớ ai, thương ai? Tự nàng nêu thông dâm nói ra. Nàng than thầm rằng: « Trời ôi, sao

trời nỡ rơi vào tôi một cái mối tình lạ lùng như thế? Tôi rên bết sức chống cự nó mà không làm sao thắng nó nổi. »

Đang lúc nàng rên như vậy như đại thì bà Phan bước vào. Bà thấy vẻ mặt nàng âu sầu thì bà lấy làm lạ mà hỏi rằng: « Sao vậy con? Có sự gì thì con nói thiệt với má đừng có giấu má làm chi. »

Kiều-Nga gượng gạo làm bộ tự-nhiên mà thưa rằng: « Thưa má, con ngồi nghĩ đến thân phận chi con và cái gia-cảnh nhà ta mà hóa ra buồn; cái thân của con được an vui hơn nhiều thì con lại thương cái thân của chi con phải sầu khổ bấy nhiêu. »

Nàng nói rồi thì khóc; bà Phan cũng không cầm lòng được, hai mẹ con cùng khóc cả. Kiều-Nga thấy vì mình mà mẹ phải buồn thì hối hận mà nghĩ rằng: « Té ra ta là một đứa con bất hiếu; cái vết thương-tâm của mẹ đã gần lành rồi, nay ta lại làm cho lở ra nữa. »

Nàng liền ôm gối mẹ mà thưa: « Con làm nhọc lòng mẹ, xin mẹ tha lỗi cho con. »

Bà Phan vuốt tóc con mà rằng: « Con hãy dẹp sự âu sầu của con lại. Anh con đã nói như thế thì chắc là anh con có thể tìm ra được kẻ hại chi con, mà có lẽ sẽ nhờ đó chi con cũng có ngày được trở về quê nhà. Bấy lâu má hờn giận chi con bao nhiêu thì nay má lại thương xót bấy nhiêu, vì vậy nên bề nghe đến tên nó thì má đã muốn khóc rồi... Thôi, con nghỉ đi. »

Kiều-Nga đi, đưa mẹ ra rồi trở vào đóng cửa lại. Nàng ngồi ngẩn ngơ... Chữ tình thật đã lạ lùng! Một người con gái nhà có lễ-giao, xưa nay vẫn cấm-cung trong chốn khuê-môn, thế mà tự nhiên cái ái-tình bỗng tìm đến! Nàng thương ai mà đến nỗi mơ màng, ngẩn ngơ như thế? Nàng vẫn biết rằng sự trộm-thương ấy là một sự tội lỗi, nhưng nàng không thể nào mà không thương được... Ôi! lạ lùng thay cho tâm-lòng của con người ta!

Từ hôm nàng thấy Thanh-Trai đến nay không giờ nào phút nào là nàng không nghĩ đến cái diện mạo, cái tư cách của chàng... Ban đầu nàng chỉ thầm khen chàng là một người trai xứng đáng với cái hy-vọng của cha mẹ; nàng lại mừng thầm được một người anh... nhưng mà ế le thay! ế le xui lòng nàng lại nghĩ ra một sự khác? Nàng bỗng thương chàng... Chẳng những thương mà thôi, nàng lại say mê nữa... Nàng là em chú bác với chàng, cùng một giọt máu cùng một dòng họ! Nàng biết rằng thương anh với tấm lòng ấy thì tội lỗi, muôn phần, thế mà vẫn cứ thương... Nàng nói thầm rằng: « Anh ta là một người đường đường chánh chánh, không phải kẻ tục tử phẩm phu, ta quyết rằng anh ta chỉ thương ta là em, thế thì dầu ta có thương anh ta như chị em đi nữa, ta cũng không làm sao mà hở môi ra dặng... Ai dám khai khẩu mà nói những chuyện trái luân thường cho được! Ta có tình với anh ta chỉ có trong lòng ta biết mà thôi... Kiêu-Nga ơi! Vì sao mà người sanh lòng quái gở như vậy? Vì sao mà người khác hẳn người đời? Trái hẳn với nếp nhà, cái tình thương của người, phong-hóa không dung được! Người phải biết rằng sự thương ấy trái với luật xã-hội, nghịch với lẽ cang-thường; người chỉ có đợi đến lúc nhậm mệnh thì mới có thể nói ra được mà thôi!

Đừng tám giờ, Tâm Lo thấp đèn xong ngồi tréo cẳng mà ngắm Kiều... Càng ngắm càng rung đùi, càng tấm tắc khen hay!...

« Xưa sao phong gấm rủ là,

Rày sao tan tác như hoa giữa đường »

« Ừ, cái thân nàng Kiều đến như thế cũng chỉ là vì một chữ hiếu... Khi còn phong gấm rủ là nên mà chỉ ngồi ăn hại, không làm được sự gì đền đáp công ơn cho cha mẹ, thì sự sung sướng ấy cũng chẳng qua là sung sướng nhục mà thôi... Cái thân của ta khác với cái thân của nàng Kiều, mà ta dầu xưa không phong gấm rủ là, nhưng ta chẳng kém nàng chữ hiếu; nàng bán mình chuộc tội cho cha, ta đây cũng đã liều thân mà cứu binh cho mẹ... Tâm Lo và nói, và cười, và xếp quyển Kiều lại, mở hộp lấy diều thuốc đốt hút vài ba khói rồi lại tự nói thầm rằng: « Ờ đời nghèo hay giàu, sang hay hèn, khác nhau không phải từ tiền của, mà từ ở lương-tâm. Tiền của làm cho người ăn ngon mặc đẹp mà lương tâm

làm cho người biết theo sự phải, tránh sự quấy.

Hôm qua, thằng đội nón kết biểu ta đem sự động-tình trong nhà chủ ta nói cho nó biết thì nó sẽ cho ta mỗi tháng mười sáu đồng. Nó tưởng ta tham tiền, nó lấy đồng tiền làm mồi nhử ta... Để chút nữa ta sẽ hỏi nó cho rành rẽ, nếu nó nói không thông, ta sẽ đánh nó một trận chơi...

Đang nói lằng xằng thì nghe có tiếng xe hơi, Tâm-Lọ mỉm cười, lật đặt đóng cửa lại rồi đi tuốt ra phố, thì thấy một cái xe hơi dể dựa lẽ dặng... Xem rõ thì là xe của Minh-Đường... Lọ mừng lắm, ngo quanh ngo quẩn... Minh-Đường đang ngồi uống rượu trong nhà hàng, thấy Tâm-Lọ ra thì kêu: « Lọ! Lọ! »

Tâm-Lọ bước lại gần nói: « Cháu bà Phan đã đi Saigon hồi sớm rồi... Cậu nên lên Saigon ngay mà dò xem... Cậu ấy ở đường Espagne số nhà 124. »

— Em ở đây phải cho cẩn thận nghe. Thôi về đi, để rồi qua sẽ đánh giầy thép cho biết tin.

Tâm Lọ từ giả đi thẳng lại chỗ ước hẹn hôm qua. Minh-Đường vừa sắp xây lưng bước vào nhà hàng thì có một người thoáng ngang qua trước mặt chàng, mau như chớp... Chàng chỉ thấy người ấy mặc một cái áo mưa, đội một cái nón ni đen. Chàng vội trả tiền rượu rồi bỏ xe đó mà đi riết theo người ấy. Đến gần bungalow thì người ấy nhảy lên một cái xe hơi rồi quay máy chạy tuốt, chàng lật đặt trở lại xã máy xe mình mà đuổi theo.

Xe trước hiệu Fiat chạy mau như gió, xe sau đuổi theo không kịp mà lại bị bụi, nên Minh-Đường nhả ngừng lại, phải áo quần rồi cho xe theo xa xa. Xe Fiat chạy đến bến Vĩnh-Thuận, không có đồ nên phải dừng chờ... Xe Minh-Đường theo đến kịp... Mặt Minh-Đường đầy cả bụi mà bị mồ hôi đầm đìa nên lem luốc hết... Chàng vừa xuống xe thì đồ cũng vừa ghé vô bờ... Cái xe trước xuống liền mà qua sông trước... Chàng tức mình quá, đứng ngó theo... Đò qua bên kia rồi thì có một cái đò khác đến, chàng vội vàng đem xe xuống... Qua sông rồi xe kia chạy trước, xe chàng theo sau. Chàng không kể bụi bặm là gì, cố theo cho kịp, xe ấy chạy rất mau... Khi đến gần Tân-An, dặng vắng vẻ, cái xe trước liền ngừng lại đợi xe chàng. Chàng trông thấy liền cầm bánh chạy chậm lại để coi chừng... Xe chàng vừa tránh qua một bên thì người ngồi trong xe kia bắn một phát, cái bánh dặng sau của xe chàng xẹp xuống, nếu chàng không kèm kịp thì đã bị lặn xuống ruộng rồi!

Người trong xe kia cười rồi cho xe chạy... Minh-Đường giận lắm, nhảy xuống lấy đồ ra thay bánh xe mới... Chàng thay bánh rồi cỡi áo ngoài, lấy một cái khăn quấn quanh cổ, lên xe vượt theo. Chuyện này chàng quyết theo tới tột đờ vô lẽ kia, dầu nó là ai cũng không cần biết nữa. Xe đến Saigon thì đã khuya lắm mà cái xe trước kia không biết đi về ngõ nào.

Chàng mệt quá, phần thì đói bụng, phần thì nhứt đầu, nên lật đặt lại mượn phòng Lục-linh mà nghỉ. Chàng tắm rửa, thay áo quần rồi nằm ngửa trên giường. Chàng lấy làm lạ, không hiểu vì sao mà người ngồi xe kia lại muốn cho chàng không theo kịp? Có lẽ nào tự-nhiên mà họ lại chơi cách vô lễ ấy. Chắc cũng có một cái duyên cớ làm sao đó, chàng tiếc rằng chưa thấy được mặt người bắn xe chàng, nên muốn tìm thì thật cũng khó. Chàng nghĩ một lát đã bứt một, bèn đi lại nhà hàng cơm dặng bữa. Lúc này các rạp hát bội, các trường hát bóng đều vẫn hết cả rồi. Người lại ăn cháo trong các tiệm thì bộn bộn. Chàng ngồi một cái bàn gần bên chỗ thấu tiền,

ngó ra. Dặng được vài món thì thấy có một người thiếu-niên tuổi-tu, áo quần rất chỉnh-tề bước vào. Người thiếu-niên ấy ngồi một cái bàn cách bàn chàng chừng 6 thước. Chàng ngo chăm chỉ. Người ấy dặng ngựa, ngo mòng ra ngoài dặng. Chàng dặng bữa xong, trở về phòng, trong lòng anh nghĩ nên mở cửa sổ dòm xuống dặng. Chàng lại thấy người thiếu-niên ấy ở trong tiệm bước ra, đứng trước lẽ dặng một lát rồi đi thẳng lên khách-đầu. Chàng lật đặt ra khỏi phòng, đóng cửa lại rồi qua một cái phòng kế đó đứng rình. Chàng lao đầu thấy người thiếu-niên đã lên thang lầu, đi qua đi lại ít vòng, ngo quanh quất không thấy ai, rồi lại dặng vào lỗ chìa khóa phòng của chàng. Chàng mở cửa nhẹ nhẹ, bước ra toan để tay vào vai người ấy, thì người ấy đứng dựng dậy mà ngo chàng. Chàng hỏi: « Anh muốn tìm ai mà lại dặng vào phòng tôi? Ai cho phép anh tọc-mịch như thế? Nếu anh không nói thiệt cho tôi biết anh là ai, thì anh ra không khỏi nhà này. Tôi nói trước cho anh liệu! »

Người thiếu-niên ngo vào mặt Minh-Đường,

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Các ngài hãy dùng rượu
SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gát

Hai sọc (Double Cordon) gát

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gát

Nhàn trắng (Carte Blanche)

ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^{le} OPTORG

SAIGON

Dầu cá thu

Dầu cá thu là một vị thuốc trong kho chế thuốc của nước Pháp thường dùng hơn hết.

Vì dầu ấy dùng để chữa những con nít biếng ăn, ế ợt, và hư phổi, song phải có dầu thật tinh khiết và thật tốt mới có công hiệu.

Nhà thuốc Đầu-Trần bán ròng thứ dầu nguyên của hãng đánh cá ở phía bắc nước Pháp ép ra nên khỏi sợ dầu pha và xấu.

Mỗi lít 2.50

Nửa lít 1.40

Phần tư lít 0.90

Cũng có thứ dầu cá hươn

Giá mỗi ve... 1.20

Grande Pharmacie de France

84-90 đường d'Ormay - SAIGON

Fumez le JOB

Fumez le JOB

mỉn cười đáp rằng: « Tôi không cần ai cho phép tôi tự-mệnh-rủ. Tôi tự cho phép tôi đó. Anh muốn tôi nói thiệt tôi là ai thì anh cũng phải nói thiệt anh là ai cho tôi biết đã. Tôi không phải kẻ gian mà chính là người lương-thiện ».

Minh-Đường cũng mỉn cười mà rằng: « Tôi không nói anh là kẻ gian, mà tôi cũng không biết anh có phải người lương-thiện hay không. Điều đó tự anh biết lấy. Tôi chỉ muốn hỏi anh vì sao mà anh lại dõm vào phòng tôi ? và anh là người gì ? »

— Tôi dõm vào phòng anh vì tôi có lòng ngờ vực, còn tôi là ai thì tôi đã nói cho anh biết rồi. Tôi là người lương-thiện / Hai tiếng « lương-thiện » ấy không đủ sao mà anh phải gạn hỏi. Cái tên tôi hay là cái danh phận tôi, tưởng cũng không ngoài hai chữ lương-thiện kia mà.

Người thiếu-niên ấy và nói và cười một cách rất kiêu-ngạo làm cho Minh-Đường nổi giận:

— Tôi nói cho anh biết, cữ-chữ của anh như thể thất là mủ mớ. Anh đã biết cái lỗi anh dõm vào phòng người ta chưa ? Dõm ngó cách ấy hèn nhất lắm!

Người thiếu-niên ấy đang cười, vùng nghiêm nét mặt lại mà rằng: « Anh cho là hèn nhất bởi vì anh chưa hiểu rõ. Hèn nhất có nhiều cách lắm, không phải là dễ nói đâu. Muốn tìm con sâu trong đồng rúc tất nhiên phải tự bươi đồng rúc ấy lên; muốn tìm dứa gian trong chỗ mờ ám tất phải đem thân vào chỗ mờ ám; muốn thấy được trong phòng dứa đáng nghi tất phải dễ mặt vào phòng ấy, vậy sao gọi là hèn nhất ? »

Minh-Đường giận lắm, bước lại chụp người thiếu-niên kia; người ấy không nhúc nhích mà miệng lại chồm chiếm cười nhưng rồi bỗng té xuống, tay ôm ngực và mặt đã thất sắc... máu ở ngực tuôn ra... Minh-Đường giật mình, nhìn lại thì thấy cái kéo cắt móng tay của mình đã găm vào ngực chàng thiếu-niên rồi... Chàng lật đật bấm chuông kêu bồi, bồi mau mau chạy đi rước thầy thuốc... Chũ nhà ngủ liền cho báo cò... Chũ một lát cái nhà ngủ ấy đã đầy cả người...

(Gòn nữa)

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG



Hãy nghe đĩa hát
TRÔNG XANH 1930
của đào

BẦY NAM, BẦY LỰU,
Ba HUI, Mười NHƯỜNG
và kếp
BỘ THỂ, TƯ THẠCH
Thì sẽ động khoái trí vô cùng

Mục-lục xin ở hãng

Pathé

Số 10, đường Kinh-Lập Saigon

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérôphosphate et Kola)

Thức rượu uầy là một thức rượu bổ huyết rất mạnh, không thứ nào bì kịp, những người ăn chẳng biết ngon ngổ không chừng đói hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi một mà dùng đến nó thì sẽ trở nên:

ĂN NGON, NGỦ KỸ, VÔ TẬT BỊNH

Mùi nó uống vô miệng thơm thú vị lắm; mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ, thì nó sẽ làm cho trở nên:

CÓ SỨC LỰC VÀ MẠNH MẼ VÔ CÙNG

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm cùng những đồ giả



PHAN - NHỊ - ĐONG

Lòng háo-nghĩa

Lòng háo-nghĩa là lòng ham làm điều nghĩa. Người có lòng háo-nghĩa, dầu vì nghĩa có tang thân hết nghiệp cũng không than phiền.

Nghĩa-hiệp nhà nghèo, ở giữ trâu mượn cho người ta, tiền công một năm được 15 đồng bạc. Nhưng với số tiền đó nó không được lãnh? Vì là cha mẹ nó đã vay trước rồi! Nó thì chỉ nhờ có khi nào nửa đêm gà gáy, chủ nhà sai mượn đi đầu thì họ mới cho riêng nó từ su nhỏ, từ các bạc để ăn ban. Nó có tánh cần-kiệm, banh ti hay ăn, cò bạc không chơi; nhờ làm vậy mà nó góp nhóp để dành lâu ngày chầy tháng tới nay được một số tiền to.

Một hôm nọ, nó nghe chủ nhà nó đọc báo P. N. T. V. nói rằng: « Tôi nay mà số tiền cũ bà-tánh gởi quyền chưa đủ trả nợ tiền mua gạo chịu đã gởi rồi trước ra Bắc... » thì nó không tiếc gì, lấy ngay số bạc nó đã cần-kiệm bấy lâu nay mà đem quyền vào việc nghĩa này!

Khó giúp nhau lấy thảo, giàu phụ trợ si mắng. Một đồng xu của Nghĩa-Hiệp là một giọt mồ hôi mà nó biết nhịn ăn, nhịn mặc, để cứu giúp cho những ông già bà già mất con, trai góa vợ, gái chết chồng, trẻ thơ ngây mồ côi cha mẹ..., cơm không có mà ăn, nhà không có mà ở..., thì là quý-hóa vô cùng!

Một miếng khi đói bằng một gói khi no, là sự làm vậy. Các em phải hết sức hết lòng giúp nhau trong cơn khốn khó. Các em phải nên hưởng-ứng theo lòng háo-nghĩa của Nghĩa-Hiệp mà quyền giúp đồng-bào ngoài Bắc bị nạn đói cho đông hơn nữa.

Hy-Vọng

Mau tri khôn

Một bữa nọ trò Nhanh-Tri tới nhà thầy giáo chơi. Thầy giáo mượn tro lại sau nhà bếp lấy lửa cho thầy đốt thuốc hút. Vì lò bếp hộp-quét mà đi tìm để mua thì phải xa hơn. Trò Nhanh-Tri xuống tới bếp lửa thấy thân củ cháy bực-bực không biết làm sao cầm lên thầy cho được. Tro mới sẽ bần tay ra để tro người ở dưới, thân lửa ở trên, đem ngay lên thầy giáo. Thầy giáo thấy thế, biết trò mau tri khôn, và khen giỏi.

Mau tri khôn rất là có ích trong khi nguy biến. Các em nên tập tánh tự-nhiên trong khi nguy biến, đừng có rối, phải bình thản và nhanh trí như trò Nhanh-Tri vậy.

H. V.

CON CỌP VÀ CON MÈO

Một hôm mèo nhỏ lia nhà, Đạo xem phong cảnh ngắm nga trong rừng. Nào dè số mạng lời chùng, Chẳng may lại gặp chửa rừng đạo chơi. Cọp ta giả mặt tươi cười, Chao rằng em ở xa với đến chơi. Lại đây tôi tỏ vai lời: Bấy lâu xa cách lòng tôi si hoài. Mèo nghe lời nói em tại, Chẳng còn lo sợ đến ai hại mình. Cọp kia nhảy tới thỉnh tình, Chụp đầu mèo nọ xé mình nuốt ngay. Mèo thì thật đại mà ngay, Cọp khôn mà dữ có ngày tan xương.

B. L.

Fumez le JOB

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Nhi-Hồng-Huê

(Chuyện của một đứa nhỏ tự thuật)

(Tiếp theo)

Hôm sau, tôi lên vào kho, từ từ tới chỗ cái tủ, ghé mắt vào lỗ ống khóa mà dòm. Chán quá! Tôi đen như mực, chẳng thấy rõ ra cái gì hết, nhưng có mùi cỏ khô dễ dãi không biết, hửi phượng phất có mùi thơm thơm. Tánh tò-mò của tôi bỗng lại bùng-bùng nổi dậy.

Tôi định đi năn nỉ với nàng Xó-Phi để nàng mở tủ cho tôi coi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, bụng bảo dạ rằng nếu nàng không ưng, lại bảo mình tò-mò chuyện người, mà cấm mình vào kho lúa này nữa thì nguy. Bởi vậy tôi đành lòng chờ đợi cho tới kỳ được thỏa dạ. Sự gì bề ta có lòng sốt-sắng mong đợi thì đều tới cả, như có luồng từ-khí nào bắt nó phải theo lòng sở-vọng của ta.

Một ngày chưa-nhứt kia, tôi ngồi ở kho lúa xem sách, thỉnh thoảng thấy nàng Xó-Phi đương cực kịch mở tủ. Một lát có người kêu nàng ra nhà ngoài có khách; nàng vội vàng đi ra, sơ ý quên không khóa tủ.

Khi nàng ra khỏi rồi, tôi ngó lại thấy chìa khóa vẫn còn tồn tại ở cánh cửa tủ. Tôi mừng quính, liền liệng phăng cuốn sách đương đọc xuống đất rồi lật đặt chạy đến đó. A! ha! Bấy lâu ta đến đây đều thất công, nay ta mới thấy! Tôi mở cửa tủ ra nhẹ nhàng, vì sợ mở mạnh mà có tiếng động chẳng?

II

Bi-mật là đây! Thì giờ rất ít, đồ đạc thì nhiều, tôi không biết lấy cái nào trước. Có cái hộp cần, dáng coi xinh-xinh, tôi cầm lên xem. Mở ra thấy trong có lót miếng lụa hồng, có một cuốn sách, phía lưng bọc bằng da màu đỏ, còn mấy mảnh giấy đã vàng-vàng, và một bức chơn-dung một chàng trai trẻ độ hăm lăm tuổi, ăn bận lối cổ, áo xanh, cổ bẻ, phở ra cái ngực trắng như tuyết, tóc hoe-hoe, xả xuống mặt, coi rất sáng sủa, tinh-anh; mắt lơ-lơ xanh, má hồng-hồng, miệng rộng trán cao, rõ ràng là gã khôi ngô, tuấn-tú.

Xem rồi tôi bỏ ngay vào túi, lại mở sắp giấy ra xem, thấy một cái thơ, ngoài đề mấy chữ: « Gởi sau khi tôi đi. » Còn trong thì viết như sau đây:

« Người bạn quí báu nhứt trên đời của tôi ơi!
« Cha mẹ chẳng thuận lòng, cho đôi ta trăm

« năm kết tóc, mà khi không đem dứt đường đi
« lại của đôi ta. Trời ơi! Phải xa bạn tình chung,
« lòng này xiết bao đau khổ.

« Nhưng ở gần người yêu mà chẳng mong
« được cùng người xum-hợp, thì lại thêm dạ héo
« gan mòn. Có ơi! Khi bức thơ này tới tay cô,
« thời tôi đã ngàn dặm xa khơi rồi. Ngán thay!
« Đến đâu mà tìm cô, cô hỡi? Hay là từ nay
« vĩnh-biệt nhau? Tôi đoán rằng chút thân này
« chỉ muốn xa lánh cõi trần cho yên.

« Ở, trong cái thời đại rối-loạn, như ở trong
« nước ta ngày nay, chẳng thiếu gì cách liêu
« minh cho rảnh.

« Song dầu mà có xuống suối vàng, tôi cũng
« đem lòng người yêu của tôi đi, đem cái ái-tình
« đắm-thắm, tòn-nghiêm khoái-lạc kia đi!

« Ôi! khi xem hoa, lúc thưởng nguyệt, cùng
« nhau thỏ-thề, hết cơn sầu não, trông hướng ngày
« mừng vui! Ngờ đâu tạo-hóa ghét ghen, khiến
« cho đôi ta chưa vui xum hiệp đã sầu chia phối.

« Ôi thôi! Cái lạc-thú kia đã tan-tành ra hết!
« Ôi! huê-viên tờ rây xa cách; chẳng thấy
« hoa mà cũng không thấy bóng người yêu!

« Nè cô! tôi xin để lại cho cuốn sách này,
« chính là cuốn sách trước kia chúng ta cùng
« nhau ngâm đọc; tôi trao cho cô cả nhánh bông
« này với cái hũn cuối cùng nữa cô nghe.

« Rồi ra vắng mặt cách lời cô ơi! em ơi! em
« yêu quí của anh ơi! anh có thắc nữa cũng còn
« tụng niệm cái tên của em luôn ở trong miệng.

Người bạn khổ tâm.

Ngày mùng 9 tháng sáu năm 1793.

(Còn tiếp)

NGUYỄN-THỊ-NAM (Thuật)

Nữ-Học-Đường

Chúng tôi mới mở một Nữ-Lưu Học-Hiệu tại tỉnh Cầntho.

Quý Ông quí Bà có trẻ em muốn cho vào học trường chúng tôi, xin hãy viết thư cho chúng tôi biết trước để tiện bề sắp đặt lớp lang.

Bổn trường, toàn nữ-giáo-sư dạy cả, có dạy các môn nữ-công, có đủ thầy thợ. Dạy chữ thì lối thi sơ đẳng Pháp-Việt, có phụ thêm lớp đồng-ấu.

Nếu quí Ông quí Bà có hỏi chi về mặt giáo thức cùng học phí nơi trường thì xin hãy viết thư, bổn trường sẽ gởi chương-trình để hầu quí Ông quí Bà.

Trường khai giảng ngày 15 Septembre 1930.

Thư gởi xin đề:

M^{me} HUYNH-NGOC-NHUẬN,
Propriétaire Như-Vân Học-Đường
N^o 41, Boulevard Delanoue-Cầntho

HỒI QUÂN

ME VVE

83 RUE CATINAT
AIGON
TÉLÉPHONE 788
DENTELLE / DU
TONKIN. BRODE
RIE BLANCHE
ET DE COULEUR